

Chủ đề II:

Việc thực hiện chức năng dịch vụ công của ngành công chứng trong quá trình phục hồi kinh tế quốc gia trong giai đoạn sau đại dịch.

Điều phối viên quốc tế:

**GS.TS. Jens Bormann, LL.M. (Harvard), Chủ tịch Bundesnotarkammer
Dr. Peter Stelmaszczyk, Giám đốc Bundesnotarkammer**

Người thực hiện: TS.CCV Ninh Thị Hiền, Công chứng viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

TÓM TẮT

Tại Việt Nam Công chứng viên là người cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm thực hiện nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; phòng ngừa tranh chấp; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Công chứng viên được nhà nước trao quyền chứng nhận các hợp đồng, giao dịch được quy định trong luật chuyên ngành như: công chứng các hợp đồng giao dịch bất động sản, loại trừ các giao dịch trong kinh doanh bất động sản mà có một bên hoạt động kinh doanh bất động sản hoặc công chứng các văn bản thỏa thuận tài sản vợ chồng ...

Các hợp đồng, giao dịch trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại thì pháp luật Việt Nam không bắt buộc phải công chứng, vì trên thực tế có quan điểm cho rằng: việc công chứng làm phát sinh thêm chi phí nên hầu như không có yêu cầu công chứng đối với loại giao dịch này.

Pháp luật Việt Nam quy định nhiều hình thức kinh doanh (loại hình doanh nghiệp), căn cứ vào quy mô kinh doanh, được chia thành 2 nhóm gồm: Nhóm 1, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) gồm; Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa. Nhóm 2 doanh nghiệp lớn. Việc phân chia quy mô cho mục đích hoạch định chính sách, khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Trong thời kỳ đại dịch Việt Nam có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các hình thức hỗ trợ gồm giảm thuế, cho vay lãi xuất thấp, giảm các khoản tiền đóng bảo hiểm, tư vấn pháp luật, hỗ trợ kỹ thuật... Các chính sách này góp phần giúp doanh nghiệp phục hồi, ổn định và phát triển sản xuất.

Trong các nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa nhận hỗ trợ từ nhà nước, có doanh nghiệp siêu nhỏ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Có một nhóm có quy mô cũng giống với doanh nghiệp siêu nhỏ, nhưng không mang hình thức pháp lý theo quy định của luật doanh nghiệp. Do đó, nhóm này bị hạn chế nhiều trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nhận được hỗ trợ từ Nhà nước. Gồm có hộ gia đình có đăng ký kinh doanh và hộ gia đình pháp luật không bắt buộc đăng ký kinh doanh.

Tại Việt Nam, hộ gia đình kinh doanh không nằm trong khuôn khổ của Luật Doanh nghiệp. Điều này đã gây ra nhiều bất lợi không chỉ cho bản thân các hộ gia đình mà còn cho các bên tham gia thị trường khác và cho nhà nước. Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) đã quyết định làm việc theo hướng giảm bớt những trở ngại pháp lý bằng cách giới thiệu hình thức pháp lý đơn giản được gọi là tổ chức trách nhiệm hữu hạn (the “UNCITRAL Limited Liability Organization” (the “UNLLO”)) cho mục tiêu cần có bộ khung pháp luật phù hợp cho các công ty rất nhỏ để có được tăng trưởng kinh tế. Việt Nam đã nhận diện được vấn đề này và đang có ý kiến thảo luận nhằm đưa ra một cơ chế phù hợp cho mô hình này.

Trong phạm vi khởi nghiệp của doanh nghiệp, pháp luật Việt Nam để cho người thành lập doanh nghiệp tự cung cấp thông tin. Người thành lập doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó. Không có vai trò của công chứng viên trong việc bảo đảm tính xác thực của các cam kết này.

Pháp luật Việt Nam vẫn có cơ chế cho phép Công chứng viên có thể tăng cường tính minh bạch cho các doanh nghiệp thông qua hoạt động cung cấp tính xác thực đối với các thông tin liên quan đến việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp. Thông qua cơ chế thực thi đã chứng minh văn bản công chứng có giá trị thực thi cao hơn văn bản không được công chứng. Trong phạm vi các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia các giao dịch khác (các giao dịch liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản) hoặc cho đến khi doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, hay doanh nghiệp mất khả năng thanh toán thì công chứng viên tại Việt Nam không buộc phải tham gia trong các trường hợp này.

Áp dụng số hóa trong hoạt động kinh doanh, thương mại như hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký vào sổ thương mại đã được thực hiện tại Việt Nam. Trong phạm vi này pháp luật không buộc công chứng viên Việt Nam phải tham gia. Do đó, việc cung cấp tính xác thực của tài liệu khi đăng ký trực tuyến, sửa đổi, bổ sung tài liệu đều do người thành lập doanh nghiệp hoặc người được nhóm người hay doanh nghiệp ủy quyền chịu trách nhiệm.

Vai trò của công chứng viên ngày càng được khẳng định và hiện diện mọi nơi trong vòng đời của một doanh nghiệp trên thế giới. Với vai trò cung cấp tính xác thực trong phạm vi

quyền tư pháp không gây tranh chấp (non-contentious jurisdiction), phòng ngừa tranh chấp trong các giao dịch kinh doanh, thương mại. Tuy nhiên, ở Việt Nam trong lĩnh vực này chưa khẳng định được rõ nét vai trò của công chứng viên. Thể chế công chứng của Việt Nam sẽ được tiếp tục củng cố, hoàn thiện trong thời gian tới để phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

QUESTIONNAIRE

1 Start up:

Notariat and entrepreneurship. Notarial involvement in the formation and development of micro enterprises.

1 Khởi nghiệp:

Giới công chứng viên và khởi nghiệp. Sự tham gia của công chứng viên trong việc thành lập và phát triển của các công ty siêu nhỏ.

Tại Việt Nam, theo quy mô doanh nghiệp: Bình quân giai đoạn 2016-2019, khu vực doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ chiếm 93,7% trong tổng số doanh nghiệp của cả nước, trong đó doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ tăng 62,8% so với bình quân giai đoạn 2011-2015, doanh nghiệp quy mô nhỏ tăng 41,4%; doanh nghiệp quy mô vừa và lớn chiếm lần lượt là 3,5% và 2,8% trong tổng số doanh nghiệp cả nước, với tốc độ tăng so với bình quân giai đoạn 2011-2015 tương ứng là 49,5% và 37,5%.¹ Doanh nghiệp nhỏ Việt Nam ngày càng yếu. Hiện các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm 93,7% trong tổng số doanh nghiệp, nhưng tổng lợi nhuận trước thuế trong cả giai đoạn 2011-2018 luôn âm. Theo thống kê trong 15 năm (2005-2019), tỉ lệ giá trị tăng thêm của khu vực doanh nghiệp tư nhân so với GDP chỉ tăng 1,2% (từ 8,5% năm 2005 lên 9,7% năm 2019)².

a) Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau³:

Quy mô doanh nghiệp được chia thành 2 nhóm và 4 cấp độ:

- Nhóm 1: Doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm 3 cấp độ: Doanh nghiệp siêu nhỏ; doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa.
- Nhóm 2: là những doanh nghiệp lớn.

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây: a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

¹ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021, Nxb Thống kê, tr.33. The White book . <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/08/sach-trang-doanh-nghiep-viet-nam-2021/>

² <https://nhipcadautu.vn/kinh-doanh/doanh-nghiep-nho-va-vua-truoc-bay-li-ti-hoa-3338872/>

³ Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

Tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ được chia thành hai lĩnh vực chính gồm⁴:

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

b) Các nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm⁵:

1. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.
3. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực.
4. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật.
5. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn.

c) Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa⁶

- a) Nguồn vốn tín dụng có hỗ trợ, bảo lãnh của Nhà nước;
- b) Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
- c) Nguồn vốn hỗ trợ từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản khác phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- d) Nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Ngoài ra doanh nghiệp nhỏ và vừa còn nhận được nhiều nguồn lực hỗ trợ khác từ Nhà nước như: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; Hỗ trợ thuế, kế toán; Hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; Hỗ trợ mở rộng thị trường; Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

⁴ Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

⁵ Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

⁶ Điều 6 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

Tổ chức xã hội-nghề nghiệp của Doanh nghiệp nhỏ và vừa là Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam <http://vinasme.vn/>.

1.1 Importance of micro enterprises for the national economy:

1.1 Tầm quan trọng của doanh nghiệp siêu nhỏ đối với nền kinh tế quốc dân:

Theo quy mô doanh nghiệp: Khu vực doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ có số lượng doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất. Tại thời điểm 31/12/2019 có 449.031 doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, chiếm 67,2% số doanh nghiệp cả nước, tăng 10,0% so với cùng thời điểm năm 2018; có 179.319 doanh nghiệp quy mô nhỏ, chiếm 26,8%, tăng 8,6%; có 22.788 doanh nghiệp quy mô vừa, chiếm 3,4%; tăng 10,0%; có 17.367 doanh nghiệp quy mô lớn, chỉ chiếm 2,6%, tăng 3,6% so với cùng thời điểm năm 2018⁷.

1.1.1 What percentage of your state's economic output is accounted for by micro enterprises?

1.1.1 Các doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng sản phẩm quốc nội GDP?

Ở Việt Nam, trong giai đoạn 2010-2017, khu vực DN đóng góp bình quân cho ngân sách nhà nước (NSNN) tăng đến 12,4%/năm. Trong đó, DNNVV chiếm đến 98,1% tổng số DN đang hoạt động, đóng góp khoảng 45% GDP, 31% tổng thu NSNN và tạo công ăn việc làm cho hơn 5 triệu lao động. Bình quân năm giai đoạn 2012-2017, số DNNVV tăng 8,8% cao hơn mức tăng bình quân của DN lớn là 5,4%.⁸ “Khu vực phi chính thức lớn cho thấy các số liệu thu được không phản ánh hết mức độ đóng góp của DNNVV vào nền kinh tế”⁹. Tuy nhiên, ước tính năng suất lao động của Việt Nam ở cấp độ ngành kinh tế và quy mô doanh nghiệp cũng bị thiên lệch do qui mô lớn của khu vực phi chính thức. Điều này ngụ ý rằng tình hình việc làm, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ và ở các doanh nghiệp nhỏ, ít được thống kê¹⁰.

If no exact data is available, please make approximate indications.

Nếu không có dữ liệu chính xác, vui lòng đưa ra các con số ước lượng gần đúng.

1.1.2 In which sector are they mainly active?

1.1.2 Các Cty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nào?

How are micro enterprises distributed across the different economic sectors?

If no exact data is available, please make approximate indications.

⁷ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021, Nxb Thống kê, The White book, tr.32. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/08/sach-trang-doanh-nghiep-viet-nam-2021/>

⁸ <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-viet-nam-phat-trien-trong-giai-doan-hien-nay-314736.html>

⁹ OECD, Báo cáo chính sách DNNVV khởi nghiệp tại Việt Nam, Tổng quan đánh giá và kiến nghị chính sách, tr. 4.

¹⁰ OECD, tldđ, tr.4.

Các doanh nghiệp siêu nhỏ được phân bố như thế nào trong các thành phần kinh tế khác nhau? Nếu không có dữ liệu chính xác, vui lòng đưa ra các con số ước lượng.

Vào năm 2019 tổng số doanh nghiệp trong cả nước là: 668.505 Doanh nghiệp trong đó có: 449.031 Doanh nghiệp siêu nhỏ.

Sector / Lĩnh vực	Share of micro enterprises/ Phần trăm số doanh nghiệp rất nhỏ
Primary sector: Primary production (e.g. agriculture, forestry, fishing, mineral resources) Lĩnh vực cơ bản: Sản xuất chính (ví dụ: nông nghiệp, lâm nghiệp, đánh bắt cá, tài nguyên khoáng sản)	không có % of micro enterprises số doanh nghiệp rất nhỏ
Secondary sector: Industry and craft (Manufacturing of products from raw materials: Wheat -> Bread, production facilities, construction) Khu vực thứ cấp: Công nghiệp và thủ công (Sản xuất các sản phẩm từ nguyên liệu thô: Lúa mì -> Bánh mì, thiết bị sản xuất, xây dựng)	không có % of micro enterprises
Tertiary sector: Trade and services (trade, doctors, lawyers, hairdressers, education, hotels, restaurants, banks and insurances, transport, cleaning) Lĩnh vực thứ ba: Thương mại và dịch vụ (thương mại, bác sĩ, luật sư, thợ làm tóc, giáo dục, khách sạn, nhà hàng, ngân hàng và bảo hiểm, vận tải, dọn dẹp)	không có % of micro enterprises

Comments, if applicable: Nhận xét, nếu có:

Các doanh nghiệp siêu nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nào?

Doanh nghiệp có quyền: “Tự do kinh doanh các ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh”¹¹.

Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào ngành, nghề kinh doanh chính mà doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh. Ngành sản xuất kinh doanh: Mỗi doanh nghiệp được xếp vào một ngành kinh tế duy nhất - ngành có giá trị sản xuất chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng giá trị sản xuất của doanh nghiệp¹².

¹¹ Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

¹² Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021, Nxb Thống kê, tr.33. The White book, tr.6.

Việt Nam đã ban hành hệ thống ngành kinh tế mới nhất theo quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 gồm các ngành kinh tế được chia như sau:

- A. Nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.
- B. Khai khoáng
- C. Công nghiệp, chế biến, chế tạo
- D. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí
- E. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải
- F. Xây dựng
- G. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
- H. Vận tải kho bãi
- I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống
- J. Thông tin và truyền thông
- K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm
- L. Hoạt động kinh doanh bất động sản
- M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ
- N. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ
- O. Hoạt động của đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc
- P. Giáo dục và đào tạo
- Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội
- R. Nghệ thuật, vui chơi và giải trí
- S. Hoạt động dịch vụ khác
- T. Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình
- U. Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế

Hoạt động kinh tế: là quá trình sử dụng nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, lao động, công nghệ, mạng thông tin... nhằm tạo ra các hàng hóa hoặc dịch vụ mới, như vậy mỗi hoạt động kinh tế có đặc trưng được thể hiện bằng quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam phân loại các hoạt động kinh tế dựa trên tính chất của hoạt động kinh tế, do đó cần lưu ý một số nội dung sau: Không căn cứ vào loại hình sở hữu, loại hình tổ chức, phương thức hay qui mô của hoạt động sản xuất. Chẳng hạn đối với hoạt động sản xuất giày dép thì bất kể hoạt động này thuộc sở hữu tư nhân hay nhà nước, loại hình tổ chức là doanh nghiệp độc lập hay phụ thuộc hay cơ sở kinh doanh cá thể, được thực hiện theo phương thức thủ công hay máy móc, với quy mô sản xuất lớn hay nhỏ đều được xếp vào ngành: “Sản xuất giày dép”.

Các lĩnh vực mà doanh nghiệp siêu nhỏ hoạt động gồm: Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực hai nhóm lĩnh vực chính gồm: Nhóm thứ nhất : nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng. Nhóm thứ hai: thương mại và dịch vụ.

- Hoạt động xuất khẩu: Các DNNVV đóng vai trò quan trọng trong xuất khẩu, chiếm 88% số doanh nghiệp xuất khẩu và khoảng một nửa sản lượng xuất khẩu. Tuy nhiên,

70% lượng xuất khẩu của DNNVV tại Việt Nam đến từ các DNNVV vốn nước ngoài, chuyển đến Việt Nam để gần hơn với khách hàng lớn là các công ty đa quốc gia (MNE)¹³.

- Các ngành công nghiệp hỗ trợ “Công nghiệp hỗ trợ”, Chính phủ Việt Nam sử dụng thuật ngữ “công nghiệp hỗ trợ” (CNHT) để định nghĩa các ngành sản xuất vật liệu, phụ kiện, linh kiện và phụ tùng thay thế dùng để lắp ráp thành phẩm. Chương trình ưu tiên phát triển CNHT gần đây nhất tập trung vào sáu nhóm ngành (dệt may; da giày; điện tử; ô tô; cơ khí/máy công cụ; và công nghiệp công nghệ cao)¹⁴.

1.2 Organisation of micro enterprises:

1.2 Tổ chức của doanh nghiệp siêu nhỏ:

1.2.1 In which forms are micro enterprises usually organised?

1.2.1 Doanh nghiệp siêu nhỏ thường được tổ chức theo những hình thức nào?

Micro enterprises usually have the following company form:

Các công ty siêu nhỏ thường có hình thức sau:

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh¹⁵. Luật Doanh nghiệp quy định các loại hình sau:

- Doanh nghiệp tư nhân: Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tư nhân đăng ký. Chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ đăng ký chính xác tổng số vốn đầu tư¹⁶.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty). Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty¹⁷.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân¹⁸. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp của các thành viên cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty¹⁹.
- Công ty cổ phần: Công ty cổ phần là doanh nghiệp, trong đó: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần; b) Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân;

¹³ OECD, tldd, tr.6.

¹⁴ OECD, tldd, tr.18.

¹⁵ Khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

¹⁶ Điều 189 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

¹⁷ Điều 74 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

¹⁸ Điều 46 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

¹⁹ Điều 47 Luật doanh nghiệp năm 2020

số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa;²⁰ Vốn điều lệ của công ty cổ phần là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán. Vốn điều lệ của công ty cổ phần khi đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty²¹.

- Công ty hợp danh: Phải có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (sau đây gọi là thành viên hợp danh). Ngoài các thành viên hợp danh, công ty có thể có thêm thành viên góp vốn²².
- Hợp tác xã: Hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã²³.
- Hộ kinh doanh (phải đăng ký): Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh²⁴.
- Hộ kinh doanh (không phải đăng ký) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương²⁵.

Tác giả không tìm thấy số lượng doanh nghiệp siêu nhỏ tại Việt Nam.

Nếu xác định quy mô hoạt động thì hộ kinh doanh (phải đăng ký) và hộ kinh doanh (không phải đăng ký) là hai hình thức hoạt động không do Luật Doanh nghiệp hay Luật hợp tác xã điều chỉnh.

Hiện nay, Việt Nam có khoảng trên 5 triệu hộ kinh doanh, trong đó có khoảng 300 nghìn hộ kinh doanh dịch vụ²⁶.

²⁰ Điều 111 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

²¹ Điều 112 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

²² Điều 177 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

²³ Điều Luật Hợp tác xã năm 2012.

²⁴ Khoản 1 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4 tháng 01 năm 2021 về đăng ký doanh nghiệp.

²⁵ Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4 tháng 01 năm 2021 về đăng ký doanh nghiệp.

²⁶ Phạm xuân Hòa, Một số vấn đề về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh dịch vụ, truy cập ngày 25/2/2022 từ <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/mot-so-van-de-ve-quan-ly-thue-doi-voi-ho-kinh-doanh-dich-vu-302051.html>

Please tick the most appropriate answer to each of the following questions. Refer only to the most common company form of micro enterprises. If no data is available, approximate indications are sufficient. Only tick “No information available” if you cannot make approximate indications either.

Vui lòng đánh dấu vào câu trả lời thích hợp nhất cho mỗi câu hỏi sau. Chỉ tham khảo hình thức công ty phổ biến nhất của doanh nghiệp siêu nhỏ. Nếu không có sẵn dữ liệu, các chỉ dẫn gần đúng là đủ. Chỉ đánh dấu vào “Không có thông tin” nếu bạn cũng không thể đưa ra các ước lượng gần đúng.

1.2.1.1 How many people are usually involved in the formation of a micro enterprise (number of founders)?

Thường có bao nhiêu người tham gia thành lập một công ty rất nhỏ (số người sáng lập công ty)?

- Theo tiêu chí phân biệt thì công ty siêu nhỏ tại Việt Nam có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người.

Individual	Several persons jointly Vài người đồng sáng lập	Both	No information available
¶ không có số liệu	¶ không có số liệu	¶ không có số liệu	¶

Comments, if applicable: Nhận xét quý vị, nếu có:

Hiện nay không có số liệu cho mục này. Theo quan sát của tác giả thì đa phần doanh nghiệp siêu nhỏ hiện nay tại Việt Nam có hình thức là hộ gia đình do các thành viên trong hộ gia đình tự tổ chức sản xuất kinh doanh. Số lao động trong mỗi hộ gia đình thường từ 1 (một) - 10 (mười) thành viên.

1.2.1.2 What kind of persons are usually involved in a formation?

1.2.1.2 Tư cách pháp lý của các bên tham gia vào việc thành lập công ty?

Only natural persons	Only legal entities	Both	No information available
¶ có	¶ không rõ	¶ không rõ	¶

Comments, if applicable:

Do hiện nay tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ có số lượng người tham gia bảo hiểm xã hội không quá 10 người, nhưng không thể hiện rõ có bao gồm tổ chức hay không? Theo nội dung này thì doanh nghiệp siêu nhỏ không có tổ chức là thành viên.

1.2.1.3 Is the liability of micro enterprises usually limited?**1.2.1.3 Trách nhiệm của các công ty rất nhỏ có thường được giới hạn?**

No limited liability Không có trách nhiệm hữu hạn	Limited liability for some shareholders Trách nhiệm hữu hạn cho một số cổ đông	Limited liability for all shareholders Trách nhiệm hữu hạn cho toàn bộ cổ đông	No information available
¶ <i>có</i>	¶ <i>có</i>	¶ <i>có</i>	¶

Comments, if applicable:

Tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp sẽ có những giới hạn riêng. Ví dụ: Doanh nghiệp tư nhân sẽ không có trách nhiệm hữu hạn; Công ty hợp danh sẽ vừa có thành viên hợp danh (chịu trách nhiệm vô hạn) và thành viên góp vốn (chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp; Công ty cổ phần sẽ có trách nhiệm hữu hạn cho toàn bộ cổ đông.

1.2.1.4 Who usually directs micro enterprises?**1.2.1.4 Ai thường điều hành các doanh nghiệp siêu nhỏ?**

Owner is decision maker Người sở hữu là người ra quyết định	Owners and decision-makers are different Người sở hữu và người ra quyết định là khác nhau	Both	No information available
¶ <i>đúng</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>đúng</i>	¶

Comments, if applicable:

- Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên: Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình²⁷.
- Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, trừ trường hợp pháp luật, Điều lệ công ty có quy định khác²⁸.
- Đối với công ty Cổ phần: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự

²⁷ Điều 63 Luật Doanh nghiệp năm 2020.²⁸ Điều 82 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao²⁹.

- Điều hành kinh doanh của công ty hợp danh: Các thành viên hợp danh là người đại diện theo pháp luật của công ty và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Mọi hạn chế đối với thành viên hợp danh trong thực hiện công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chỉ có hiệu lực đối với bên thứ ba khi người đó được biết về hạn chế đó³⁰.
- Chủ doanh nghiệp tư nhân có thể trực tiếp hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trường hợp này, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân³¹.
- Đối với hộ gia đình: Trường hợp hộ gia đình tham gia quan hệ dân sự thì các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân là chủ thể tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự.³²; Các thành viên hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân có thể thỏa thuận cử cá nhân, pháp nhân khác đại diện theo ủy quyền xác lập, thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản chung của các thành viên hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân³³.

1.2.1.5 How are formations of micro enterprises usually carried out?

1.2.1.5 Việc hình thành doanh nghiệp siêu nhỏ thường được thực hiện như thế nào?

Oral formation Thông tin nói miệng	Written formation Thông tin bằng văn bản	Both	No information available
¶ đối với trường hợp không đăng ký	¶ đối với trường hợp có đăng ký	¶	¶

Remarks: These questions relate to the draft articles of association and, if applicable, the minutes of the articles of association.

Ghi chú: Những câu hỏi này liên quan tới bản thảo điều lệ công ty và, nếu có, biên bản của điều lệ công ty.

Comments, if applicable:

Các bên thành lập doanh nghiệp tư thỏa thuận nội dung hợp tác, cũng như điều lệ doanh nghiệp. Việc công chứng văn bản thỏa thuận hay điều lệ do các bên tự nguyện.

1.2.1.6 Are micro enterprises usually entered in a register?

Doanh nghiệp siêu nhỏ có thường được đăng ký vào sổ đăng ký không?

²⁹ Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

³⁰ Điều 184 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

³¹ Điều 190 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

³² Điều 101 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

³³ Điều 138 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Mandatory entry in register Bắt buộc đăng ký	Voluntary entry / sometimes entered in register Việc đăng ký là tự nguyện / thỉnh thoảng đăng ký	Never entered in register Không bao giờ đăng ký	No information available
¶ Có loại bắt buộc	¶ có loại không bắt buộc	¶	¶

Comments, if applicable:

Dữ liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam chỉ phản ánh khu vực kinh tế chính thức; tuy nhiên, khu vực kinh tế phi chính thức chiếm tỷ trọng lớn ở Việt Nam và chủ yếu bao gồm các hộ kinh doanh gia đình, người lao động tự doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ. Theo ước tính của điều tra lực lượng lao động quốc gia, lao động trong khu vực phi chính thức chiếm 57,2% tổng số việc làm (phi nông nghiệp). Ngoài ra, theo tính toán của Tổng cục thống kê Việt Nam, có khoảng nửa triệu doanh nghiệp đã đăng ký so với 5,1 triệu doanh nghiệp chưa đăng ký, là các doanh nghiệp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mặc dù trong số này có cả các doanh nghiệp không bắt buộc phải có giấy này, chẳng hạn như hộ kinh doanh gia đình³⁴.

1.2.2 If micro enterprises are formed with limited liability: Do they have to raise a minimum share capital?

1.2.2 Trường hợp doanh nghiệp siêu nhỏ hình thành với trách nhiệm hữu hạn: Doanh nghiệp có phải huy động vốn chung(cổ phần) tối thiểu không?

Liên quan đến việc huy động vốn, Pháp luật Việt Nam chia ra thành hai trường hợp được phân loại theo hệ thống ngành kinh tế.

Thứ nhất: Ngành kinh tế không bắt buộc phải có vốn tối thiểu đối với ngành nghề kinh doanh bình thường, tức là kê khai mức vốn điều lệ phù hợp với quy mô thực tế của doanh nghiệp.

Thứ hai: Ngành nghề bắt buộc phải có vốn điều lệ tối thiểu, ví dụ:

- Hoạt động bán hàng đa cấp: vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (yêu cầu phải ký quỹ 10 tỷ đồng)
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ký quỹ 7 tỷ đồng).
- Dịch vụ việc làm (ký quỹ 300 triệu đồng).
- Kinh doanh bất động sản (20 tỷ đồng).
- Kinh doanh dịch vụ xử lý hành (từ 100 đến 500 triệu đồng)
- Dịch vụ bảo vệ 2 tỷ đồng.
- Và một số ngành kinh doanh khác...

If yes, to what amount? Nếu có, số tiền là bao nhiêu?

³⁴ OECD Studies on SMEs and Entrepreneurship, SME and Entrepreneurship Policy in Viet Nam (2021), pp 4.

Required minimum share capital: _____ €

Vốn cổ phần tối thiểu yêu cầu:

(corresponds to approx.: tương đương với khoảng _____ € or _____ USD) .

Mệnh giá cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chào bán lần đầu ra công chúng là mười nghìn đồng Việt Nam. Mệnh giá của trái phiếu chào bán ra công chúng là một trăm nghìn đồng Việt Nam và bội số của một trăm nghìn đồng Việt Nam³⁵.

1.3 Special company forms for micro enterprises

1.3 Các hình thức công ty đặc biệt dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ

Were special company forms created for micro enterprises or do they use the same forms as other economic operators?

Các hình thức công ty đặc biệt được tạo ra cho các doanh nghiệp siêu nhỏ hay họ sử dụng các hình thức tương tự như các hình thức tổ chức kinh tế khác?

Pháp luật Việt Nam không quy định hình thức đặc biệt đối với công ty siêu nhỏ. Các cá nhân, tổ chức được tự do lựa chọn hình thức doanh nghiệp mà pháp luật đã quy định để thực hiện hoạt động kinh doanh.

1.3.1 Are there already special company forms available? What are their characteristics?

1.3.1 Có các hình thức công ty đặc biệt đã đang được sử dụng hay không? Tính chất của chúng là gì?

Thứ nhất: Hộ gia đình

Theo quan sát của tác giả thì hình thức phổ biến cho hoạt động kinh doanh siêu nhỏ ở Việt Nam có doanh nghiệp tư nhân và Hộ Kinh doanh. Hộ kinh doanh không được gọi là doanh nghiệp. Cả hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, do đó tính chất của hộ kinh doanh khác với doanh nghiệp.

Tính chất của hộ kinh doanh là:

- Một là: Hộ kinh doanh có thể do một hoặc nhiều người làm chủ nhưng không quá 10 người.
- Hai là: Hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân do: hộ kinh doanh không đáp ứng được các tiêu chí sau: Được thành lập theo quy định của pháp luật; Có cơ cấu tổ chức; Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập. Do không có tư cách pháp nhân nên Trường hợp hộ gia đình khi tham gia quan hệ dân sự thì các thành viên của hộ gia đình là chủ thể tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

³⁵ Điều 10 Luật Chứng khoán năm 2006.

Khi có sự thay đổi người đại diện thì phải thông báo cho bên tham gia quan hệ dân sự biết.

- Ba là: thành viên hộ kinh doanh chịu trách nhiệm vô hạn về nợ. “Nghĩa vụ dân sự phát sinh từ việc tham gia quan hệ dân sự của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân được bảo đảm thực hiện bằng tài sản chung của các thành viên”³⁶.

Thứ hai: Doanh nghiệp tư nhân, pháp luật Việt Nam quy định doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân do đó có tính chất tương tự với hộ gia đình.

Do có những tính chất như vậy nên trong các giao dịch dân sự thì hộ gia đình và doanh nghiệp tư nhân không phải là một bên trong các giao dịch, bị hạn chế về việc thuê người lao động không quá 10 người (đối với hộ gia đình) cũng như nhận các ưu đãi về các loại thuế, phí liên quan đến doanh nghiệp siêu nhỏ.

1.3.2 Is your state planning to introduce special company forms for micro enterprises?

1.3.2 Chính phủ nước quý vị có kế hoạch áp dụng các hình thức đặc biệt riêng cho các công ty rất nhỏ hay không?

Theo đánh giá của Ban Kinh tế Trung ương, kinh tế tư nhân ở Việt Nam chủ yếu vẫn là kinh tế hộ gia đình, cá thể và khu vực kinh tế này chiếm khoảng trên 30% GDP.³⁷

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước³⁸;

Nhà nước khuyến khích chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần. Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh³⁹.

1.3.3 Are the Guidelines drafted by UNCITRAL’s Working Group I (Micro, Small and Medium Enterprises) on UNLLO being discussed in your state (by the notarial profession)?

¶ 1.3.3 Các Hướng dẫn về UNLLO do Nhóm Làm việc I UNITRAL (Các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ, và vừa) soạn thảo có đang được thảo luận tại nước quý vị (bởi giới công chúng) hay không?

Tại phiên họp thứ 46 năm 2013, Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) đã quyết định làm việc theo hướng giảm bớt những trở ngại pháp lý mà các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) gặp phải trong suốt vòng đời của họ, với

³⁶ Điều 103 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

³⁷ <https://dangcongsan.vn/multimedia/bai-3-can-thuc-hien-muc-tieu-kep-thuc-day-phat-trien-kinh-te-ho-va-giam-thieu-rui-ro-do-thien-tai-thich-ung-voi-bien-doi-khi-hau-560978.html>

³⁸ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Công sản Việt Nam.

³⁹ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về Đăng ký doanh nghiệp.

một đặc biệt tập trung vào bối cảnh của họ ở các nền kinh tế đang phát triển. Ủy ban hiểu rằng vòng đời của một doanh nghiệp bao gồm nhiều giai đoạn, bao gồm bắt đầu, vận hành, tái cấu trúc và giải thể một doanh nghiệp. Nhiệm vụ được Ủy ban trao cho Nhóm công tác I là công việc phải bắt đầu với trọng tâm là giai đoạn đầu tiên trong vòng đời đó, tức là khởi sự kinh doanh⁴⁰.

Hiện nay ở nhiều quốc gia doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm số lượng lớn nhưng họ kinh doanh dưới hình thức pháp lý không rõ ràng, không có tư cách pháp nhân, trách nhiệm vô hạn, và không đáp ứng nhu cầu về minh bạch thông tin trong hoạt động kinh doanh do đó.

Hướng dẫn Lập pháp (“Hướng dẫn”) cố gắng đưa các thông lệ tốt và các nguyên tắc chính này vào một loạt các khuyến nghị về cách một Quốc gia có thể đưa ra và quy định một hình thức pháp lý đơn giản cho các MSME có thể tạo điều kiện tốt nhất cho sự thành công và bền vững của họ, kích thích tinh thần kinh doanh và thúc đẩy sự tham gia và tạo ra giá trị trong nền kinh tế.

Hình thức pháp lý đơn giản này được gọi là the “UNCITRAL Limited Liability Organization” (the “UNLLO”), tạm dịch “tổ chức trách nhiệm hữu hạn”, tổ chức có tư cách pháp nhân, hình thức này độc lập với các mô hình doanh nghiệp và công ty hiện hành. Tính cách pháp lý trong bối cảnh này trao cho UNLLO các quyền và nghĩa vụ pháp lý cần thiết để tổ chức này hoạt động trong hệ thống pháp luật, bao gồm khả năng đạt được các quyền và nghĩa vụ nhân danh chính mình.

Các quốc gia muốn cấm UNLLO tham gia vào một số ngành được quản lý, chẳng hạn như ngành ngân hàng, tín dụng vi mô và bảo hiểm, có thể liệt kê các ngành và hoạt động mà UNLLO không được tham gia. Để làm rõ thêm, các Quốc gia có thể cho phép rõ ràng sự tham gia của UNLLO trong các hoạt động cụ thể có thể bao gồm các hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủ công và văn hóa⁴¹.

Như vậy, mô hình UNLLO là một hình thức tổ chức kinh doanh cho các doanh nghiệp siêu nhỏ mà Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) khuyến nghị nên được phát triển ở các quốc gia thành viên.

Tại Việt Nam, vấn đề đi tìm mô hình cho hình thức hộ kinh doanh hay doanh nghiệp tư nhân đang dừng lại ở các cuộc hội thảo và các bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành. Các công chứng viên cũng gặp khó khăn khi nhận diện các thành viên kinh doanh thuộc nhóm này khi chưa xác định được một hình thức kinh doanh cụ thể. Điều này cũng đã được bàn luận trong giới công chứng viên tại Việt Nam.

⁴⁰ United Nations Commission on International Trade Law, working Group I (MSMEs), Thirty-fifth session (New York, 23 -27 March 2020), Draft Legislative Guide on an UNCITRAL Limited Liability Organization. P.3

⁴¹ United Nations Commission on International Trade Law, working Group I (MSMEs), Thirty-fifth session (New York, 23 -27 March 2020), Draft Legislative Guide on an UNCITRAL Limited Liability Organization.

1.3.4 Is your state planning to implement the UNCITRAL Guidelines on UNLLO?

If yes, as of which date? ¶

If not, why not? ¶

Nước quý vị có kế hoạch áp dụng Hướng dẫn UNCITRAL về UNLLO hay không?

Nếu có, từ ngày nào? ¶

Nếu không, tại sao lại không? ¶

Việt Nam chưa có kế hoạch áp dụng hướng dẫn UNCITRAL về UNLLO.

Để áp dụng được hướng dẫn này Việt Nam phải ban hành văn bản pháp luật để quy định về hình thức kinh doanh này.

1.4 Involvement of notaries in the formation and registration of companies

1.4 Sự tham gia của công chứng viên trong việc thành lập và đăng ký công ty

The following questions apply to all company forms regardless of their size.

Các câu hỏi sau áp dụng cho tất cả các hình thức công ty bất kể quy mô của chúng.

1.4.1 Are notaries in your state involved in the formation or registration of companies?

If yes, is the notarial involvement required by law?

1.4.1 Công chứng viên tại nước quý vị có tham gia vào quá trình thành lập và đăng ký các công ty hay không?

Nếu có, việc tham gia của công chứng viên có do pháp luật bắt buộc hay không?

Involvement in formation Tham gia vào quá trình thành lập	Involvement in registration Tham gia vào việc đăng ký	Involvement in other fields Tham gia vào các lĩnh vực khác	No involvement Không tham gia
¶Không	¶không	¶không	¶không

Other:

Required by law ? Do pháp luật bắt buộc ?

Yes	¶không	No	¶không
-----	--------	----	--------

1.4.2 In the formation and registration of which company forms are notaries involved in your state?

1.4.2 Tại nước quý vị, công chứng viên tham gia vào việc thành lập và đăng ký cho hình thức công ty nào?

Please indicate their name in your native language or in one of the official languages of the UINL and add the information whether these companies have a limited liability or not.

Vui lòng cho biết tên của họ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn hoặc bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của UINL và thêm thông tin xem các công ty này có trách nhiệm hữu hạn hay không.

Notaries are involved in the formation or registration of:

Các công chứng viên tham gia vào việc thành lập hoặc đăng ký:

Company form (national language) Hình thức công ty (tiếng quốc ngữ)	Company form (official language of the UINL) Hình thức công ty (ngôn ngữ chính thức của UINL)	With limited liability: yes/no? Có trách nhiệm hữu hạn: có/không?	Notary involved in formation Công chứng viên tham gia vào việc thành lập	Notary involved in registration Công chứng viên tham gia vào việc đăng ký
¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>
¶	¶	¶	¶	¶
¶	¶	¶	¶	¶

Alternatively: Involvement in all forms: yes / no

Hoặc: Tham gia vào mọi hình thức công ty: có / không

Tại Việt Nam, Công chứng viên không tham gia vào quá trình đăng ký thành lập doanh nghiệp.

1.4.3 Are there plans to expand the competences of notaries in the field of company law?

Có kế hoạch mở rộng phạm vi hoạt động của công chứng viên trong lĩnh vực luật doanh nghiệp hay không?

Luật Doanh nghiệp Việt Nam vừa được sửa đổi bổ sung năm 2020 không có quy định buộc công chứng viên tham gia vào lĩnh vực doanh nghiệp. Nếu có thì do pháp luật khuyến khích các bên hoạt động kinh doanh tự nguyện sử dụng dịch vụ công chứng trong một số các giao dịch nhất định.

1.4.4 Are there plans to restrict the competences of notaries in company law?

¶1.4.4 Có kế hoạch hạn chế phạm vi hoạt động của công chứng viên trong luật doanh nghiệp hay không?

Luật doanh nghiệp Việt Nam năm trước đây cũng như hiện hành chưa chú trọng đến vai trò của công chứng viên. Hay vai trò của công chứng vẫn còn rất mờ nhạt. Do đó không có kế hoạch hạn chế vai trò của công chứng viên.

Ví dụ: Vai trò của công chứng viên chỉ xuất hiện duy nhất trong Luật Doanh nghiệp năm 2014 hay Luật Doanh nghiệp năm 2020 khi “Chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền cho thuê toàn bộ doanh nghiệp tư nhân của mình nhưng phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao hợp đồng cho thuê có công chứng đến Cơ quan đăng ký kinh doanh”.

1.5 If notaries are involved in the formation:

1.5 Nếu các công chứng viên tham gia vào việc thành lập:

1.5.1 What are the notaries' functions when forming a company?

1.5.1 Chức năng của công chứng viên khi thành lập công ty là gì?

Chức năng này hiện nay chưa trao cho công chứng viên tại Việt Nam.

Remarks: These questions refer to the draft articles of association and all related aspects. See below for the registration procedure of a company.

Ghi chú: Những câu hỏi này liên quan tới bản thảo điều lệ công ty và các khía cạnh có liên quan. Xem phần dưới đây cho thủ tục đăng ký một công ty.

	All companies	Companies with <u>limited liability</u> Công ty với <u>trách nhiệm hữu hạn</u>	Companies with <u>unlimited liability</u> Cty với trách nhiệm không giới hạn	Never Không tham gia	Exclusive competence of notaries? <i>Chức năng độc quyền của công chứng viên?</i>
Advising stakeholders Tư vấn cho các bên liên quan	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Drafting the articles of association <i>Soạn thảo các điều lệ công ty</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Verification of the identity of the parties involved Xác minh danh tính của các bên liên quan	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Obtaining information from third parties (e.g. check if the company name is available) <i>Lấy thông tin từ bên thứ ba (ví dụ: kiểm tra xem tên công ty có ai sử dụng chưa)</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Certification of the signatures on the	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>

instrument of incorporation <i>Chứng nhận chữ ký trên văn kiện thành lập</i>					
Authentication of the formation <i>Xác thực sự thành lập cty</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>

Comments, if applicable:

Nếu công chứng viên tham gia vào giai đoạn này thì sẽ đảm bảo tính xác thực các thông tin liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp. Tùy thuộc vào mức độ cung cấp thông tin từ nhà nước đến các tổ chức hành nghề công chứng, mà công chứng viên có thể kiểm tra, cung cấp tính xác thực có liên quan, hoặc ít nhất công chứng viên bảo đảm tính xác thực về hành vi giao kết thành lập doanh nghiệp của các bên có liên quan.

1.5.2 If notaries are involved in the formation:

1.5.2 Nếu công chứng viên tham gia vào việc thành lập:

1.5.2.1 What are the biggest advantages of the notaries' involvement?

1.5.2.1 Ưu điểm lớn nhất của sự tham gia của công chứng viên là gì?

Qua nghiên cứu một số bài viết tác giả nhận thấy trên thế giới trong lĩnh vực kinh doanh thương mại công chứng viên hoạt động trong phạm vi sau: Công chứng các tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động doanh nghiệp; Công chứng hợp đồng, giao dịch và các tài liệu thương mại khác của doanh nghiệp; Công chứng các tài liệu thương mại khác; công chứng trong hoạt động tổ chức lại hoặc giải thể doanh nghiệp. Ưu điểm khi công chứng viên tham gia vào các hoạt động này gồm:

- Vai trò đặc trưng nhất của hoạt động công chứng là bảo đảm an toàn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, (Điều 3 Luật Công chứng năm 2014).
- Trong hoạt động công chứng các tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động doanh nghiệp thì ưu điểm Mục đích của việc công chứng điều lệ công ty là nhấn mạnh tính chịu trách nhiệm kiểm soát trong quá trình tham gia hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, một cá nhân, pháp nhân chịu sự điều chỉnh của pháp luật cũng như chịu trách nhiệm phát sinh trong mối quan hệ pháp luật với các chủ thể khác trong quá trình hoạt động kinh doanh⁴².

⁴² Trong thực tiễn hành nghề tác giả cũng thực hiện sao y những giấy tờ liên quan đến thỏa thuận thành lập thành lập doanh nghiệp tại Bỉ được CCV chứng nhận "Certificate of Incorporation" thể hiện, Vào thời gian nhất định CCV đã chứng kiến cuộc họp đại hội đồng cổ đông về việc chuyển loại hình công ty, chuyển địa chỉ văn phòng công ty. Việc thay đổi này đã được đăng ký vào sổ đăng ký doanh nghiệp (the Register of Corporate Entities), vốn của công ty, giá trị cổ phiếu, xác nhận số vốn đã được đăng ký và thanh toán toàn bộ. Công ty được đại diện trước tòa và trong mọi giao dịch bởi hai giám đốc cùng thực hiện hành động. Số lượng giám đốc được bổ nhiệm. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông. Cách thức và thời hạn tổ chức đại hội

- Một lý do nữa là việc công chứng thỏa thuận điều lệ thành lập doanh nghiệp còn nhằm xác minh danh tính người chủ sở hữu doanh nghiệp, thông tin người thụ hưởng có được phép thành lập doanh nghiệp hay không, có thuộc nhóm tội phạm nào hay không, điều này nhằm ngăn chặn việc sử dụng pháp nhân cho hành vi rửa tiền, cung cấp tài chính cho các tổ chức khủng bố, cũng như thúc đẩy tính minh bạch của pháp nhân.
- Một số quốc gia quy định CCV là người thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký thương mại (Commercial Register) do cơ quan có thẩm quyền quản lý. Điều này có ý nghĩa là bất kỳ ai giao dịch với anh ta cũng có thể tìm các thông tin liên quan đến tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, và các thông tin liên quan khác cũng như quá trình sửa đổi các thông tin này một cách đáng tin cậy. Tác giả cũng tìm thấy được quy định tương tự tại pháp luật của, Bỉ, Tây Ban Nha⁴³, Úc⁴⁴ và Đức⁴⁵...

Việc tham gia của công chứng viên không những cung cấp tính xác thực và tính hợp pháp về doanh nghiệp cho các quan hệ kinh doanh thương mại giữa các doanh nghiệp trong nước mà còn cho các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

1.5.2.2 Những người thành lập công ty cần tư vấn nhiều nhất ở phương diện nào?

Theo quan sát của tác giả thì những người thành lập công ty tư vấn nhiều nhất ở phương diện pháp luật.

1.5.2.3 Where does the involvement of notaries bring the most savings (e.g. in time and money)?

1.5.2.3 Việc tham gia của công chứng viên đem lại tiết kiệm lớn nhất cho điều gì (v.d. thời gian hay tiền bạc)?

Sự tham gia của công chứng viên tiết kiệm lớn nhất về thời gian và cũng như chi phí. Trong trường hợp so sánh với chi phí thực thi pháp luật trong trường hợp có tranh chấp về hợp đồng giao dịch được công chứng với hợp đồng giao dịch không được công chứng.

đồng cổ đông hàng năm, thời gian chi tiết đến giờ tổ chức đại hội. Cùng với lời chứng của CCV, màu mực ký, hình dấu, thời gian, địa điểm ký của CCV.

⁴³ https://administracion.gob.es/pag_Home/en/Tu-espacio-europeo/derechos-obligaciones/empresas/inicio-gestion-cierre/registro-cambio-cierre/registros-notariado.html

⁴⁴ Leslie G. Smith, THE ROLE OF THE NOTARY IN SECURE ELECTRONIC COMMERCE, Information Security Institute Faculty of Information Technology Queensland University of Technology September 2006, tr. 14.

⁴⁵ Phần 21 (Luật Công chứng liên bang Đức) xác định: CCV sẽ chịu trách nhiệm về xác nhận quyền đại diện; Xác nhận sự tồn tại hoặc trụ sở đăng ký của một pháp nhân hoặc doanh nghiệp thương mại, việc thay đổi tên doanh nghiệp và các trường hợp chuyển đổi khác dựa trên nội dung nhập trong Sổ đăng ký thương mại hoặc một sổ đăng ký tương tự chứng minh các sự kiện đó. Chứng chỉ xác nhận của CCV sẽ có giá trị tương tự như chứng chỉ do Tòa án đăng ký cấp.

1.5.3 If notaries are not involved in the formation, who carries out the formation instead? (e.g. founders alone, register courts, public administrative authorities)

1.5.3 Nếu công chứng viên không tham gia vào việc thành lập thì ai là người thực hiện việc hình thành thay? (ví dụ: một mình người sáng lập, bộ phận đăng ký của tòa án, cơ quan hành chính công)

Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Công chứng năm 2014 không trao quyền cho Công chứng viên được phép nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp có thể là:

Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp (người thành lập doanh nghiệp) hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp⁴⁶.

Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây⁴⁷: a) Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh; b) Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; c) Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây⁴⁸:

1. Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng.

2. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân người được giới thiệu.

3. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo nội dung sau, trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì người đại diện theo pháp luật thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

⁴⁶ Điều 3 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.

⁴⁷ Điều 26 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

⁴⁸ Điều 12 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.

1.6 If notaries participate in the registration of the company in a register:

1.6 Nếu công chứng viên tham gia vào việc đăng ký công ty:

1.6.1 What tasks do notaries take on during registration?

1.6.1 Công chứng viên đảm nhận những công việc gì trong quá trình đăng ký?

	All Companies Tất cả các công ty	Companies with <u>limited liability</u> Công ty với <u>trách nhiệm hữu hạn</u>	Companies with <u>unlimited liability</u> Công ty với <u>trách nhiệm không giới hạn</u>	Never	Exclusive competence of notaries? Chức năng độc quyền của công chứng viên?
Preparing / completing the application <i>chuẩn bị / hoàn thành đơn đăng ký</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Review of the content of the application Xem xét nội dung của đơn đăng ký	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Verification of the identity of the parties involved <i>Xác minh danh tính của các bên liên quan</i>	<i>không</i> ¶	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Obtain information from another authority (e.g. check if the company name is available) Thu thập thông tin từ cơ quan khác (ví dụ: kiểm tra xem tên công ty có sẵn không)	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>
Certification of the signatures on the application <i>Chứng nhận chữ ký trong đơn</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>	¶ <i>tự nguyện</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>
Authentication of the application <i>Công chứng hồ sơ đăng ký</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>	¶ <i>tự nguyện</i>	¶ <i>nếu có yêu cầu</i>
Send the documents to the register <i>Gửi các tài liệu đến hệ thống đăng ký</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>không</i>	¶ <i>đúng</i>	¶ <i>không</i>

⁴⁹ Điều 12 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.

Do công chứng không được phép tham gia vào hoạt động thành lập doanh nghiệp do đó các hoạt động trên không có sự tham gia của công chứng viên.

1.6.2 If notaries are involved in the registration of the company in a register:

1.6.2.1 Nếu công chứng viên tham gia vào việc đăng ký công ty trong hệ thống đăng ký:

1.6.2.1 What are the biggest advantages of the involvement of notaries?

1.6.2.1 Ưu điểm lớn nhất của việc có công chứng viên tham gia là gì?

Tác giả đã trả lời trong phần 1.5.2.1 Ưu điểm của công chứng viên khi tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp.

1.6.2.2 Where does the involvement of notaries bring the most savings (e.g. in time and money)?

1.6.2.2 Trường hợp nào sự tham gia của công chứng viên mang lại nhiều tiết kiệm nhất (ví dụ: về thời gian và tiền bạc)?

Tác giả đã trả lời trong phần 1.5.2.1 Ưu điểm của công chứng viên khi tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp.

1.6.3 If notaries are not involved in the registration, who carries out the registration instead? (e.g. parties alone, register courts, administrative authorities)

1.6.3 Nếu công chứng viên không tham gia vào việc đăng ký thì ai thực hiện việc đăng ký thay thế? (ví dụ: một mình các bên, bộ phận đăng ký tòa án, cơ quan hành chính)

Tác giả đã trả lời tại phần 1.5.3

2 Scale up:

The notariat and SMEs in the face of the economic crisis. Comprehensive advice. Possibilities of access to loans and collateral. Reorganisation of loans and financing. Insolvency and bankruptcy.

Công chứng và các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi đối mặt với cuộc khủng hoảng kinh tế. Tư vấn toàn diện. Khả năng tiếp cận các khoản vay và tài sản thế chấp. Tổ chức lại các khoản cho vay và tài trợ. Mất khả năng thanh toán (vỡ nợ) và phá sản.

2.1 Participation of notaries in the development of the company

2.1 Sự tham gia của công chứng viên vào sự phát triển của công ty

In which events in the life cycle of a company are notaries involved in your state?

Trong đó các sự kiện trong vòng đời của một công ty có sự tham gia của các công chứng viên trong tiểu bang của bạn

	Certification of signatures	Authentication	All companies	Companies with limited liability	Companies with unlimited liability	Never	Exclusive competence of notaries?
Appointment of new Directors Bổ nhiệm các Giám đốc mới	¶không	¶không	¶không	¶không	¶không	¶đúng	¶không
Change of the rights of representation Thay đổi quyền đại diện	¶không	¶không	¶không	¶không	¶không	¶đúng	¶không
Change of shareholders / transfer of shares Thay đổi cổ đông / chuyển nhượng cổ phần	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	Khi có yêu cầu¶	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	¶tự nguyện	¶không
Amendment to the articles of association Sửa đổi các điều khoản của hiệp hội	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	Khi có yêu cầu¶	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	¶tự nguyện	¶tự nguyện
Change of capital Thay đổi vốn	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	¶khi có yêu cầu	¶tự nguyện	¶tự nguyện
Restructuring (change of legal form, mergers, divisions) Tái cấu trúc (thay đổi hình thức pháp lý, sáp nhập, chia tách)	¶không	¶không	¶không	¶không	¶không	¶đúng	¶không
Loans and collateral Các khoản cho vay và tài sản thế chấp	¶có	¶có	¶có	¶có	¶có	¶có	¶có
Change of financing hay đổi nguồn tài chính	¶không	¶không	¶không	không¶	¶không	¶không	¶có
Insolvency vỡ nợ	¶không	¶không	¶không	¶không	¶không	¶đúng	¶không
Other:	¶	¶	¶	¶	¶	¶	¶

Comments, if applicable:

Do pháp luật không quy định công chứng viên được tham gia vào các hoạt động trên nên việc tham gia phụ thuộc vào luật nội dung quy định cụ thể đối với từng loại giao dịch.

Ví dụ: Luật Đất đai quy định giao dịch thế chấp bất động sản buộc phải được công chứng, do đó các giao dịch này được công chứng. Còn đối với các giao dịch khác pháp luật không buộc phải công chứng nên các bên thường lựa chọn không công chứng.

2.2 Capital and financing:

2.2 Vốn và tài chính:

2.2.1 Background information for the lender

2.2.1 Thông tin cơ bản về người cho vay

2.2.1.1 Are there any registers in your country containing information on the share capital of a company?

2.2.1.1 Có bất kỳ sổ đăng ký nào ở quốc gia của bạn chứa thông tin về vốn cổ phần của một công ty không?

Tại Việt Nam cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> hoặc tại trang <https://dichvuthongtin.dkdd.gov.vn>, sẽ cung cấp thông tin về doanh nghiệp, nhưng thông tin về vốn của doanh nghiệp thì hiếm khi thể hiện.

Thông tin về vốn của doanh nghiệp sẽ được tìm thấy đa số tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp có đăng tải thông tin. Các trường hợp này đa phần rơi vào công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, có thể tìm thấy tại đây: <https://vietstock.vn/san-giao-dich-tai-chinh.htm>.

2.2.1.2 Are there any registers in your country containing information on the financial situation of a company?

2.2.1.2 Có bất kỳ sổ đăng ký nào ở quốc gia của bạn chứa thông tin về tình hình tài chính của một công ty không?

Có thể tìm thấy tình hình tài chính của một số doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của một số cơ quan quản lý nhà nước.

Ví dụ: Trên sàn giao dịch tài chính <https://vietstock.vn/san-giao-dich-tai-chinh.htm>

Ví dụ: Trên Hệ thống công khai tài chính của doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu. <http://dnvn.hochiminhcity.gov.vn> . Tại đây sẽ cung cấp thông tin tài chính về một số doanh nghiệp cụ thể.

2.2.1.3 Are there any registers in your country containing information on the owners of a company?

2.2.1.3 Có bất kỳ sổ đăng ký nào ở quốc gia của bạn chứa thông tin về chủ sở hữu của một công ty không?

Sổ đăng ký quốc gia không có thông tin về chủ sở hữu. Trong một số trường hợp thông tin này được công khai như doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. <https://vietstock.vn/san-giao-dich-tai-chinh.htm>

2.2.1.4 Are there any registers in your country containing information on the beneficial owner of a company?

2.2.1.4 Có bất kỳ sổ đăng ký nào ở quốc gia của bạn chứa thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng của một công ty không?

Luật doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam không có thuật ngữ chủ sở hữu thụ hưởng một công ty hay một doanh nghiệp. Do đó trên sổ đăng ký quốc gia không có thông tin này.

2.2.1.5 Can these registers be consulted by anyone?

2.2.1.5 Những đăng ký này có thể được tư vấn bởi bất kỳ ai?

If not, under what conditions can the register be consulted?

Nếu không, đăng ký có thể được tư vấn trong những điều kiện nào?

Tại Việt Nam có dịch vụ phát triển kinh doanh (DVPTKD) là dịch vụ phi tài chính (chủ yếu là đào tạo, tư vấn và hỗ trợ) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến khả năng tiếp cận và cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Do đó, mục tiêu chính của DVPTKD là nâng cao kỹ năng quản lý, từ đó nâng cao năng suất của DNNVV. Cục PTDN là cơ quan chịu trách nhiệm chính về các chính sách DVPTKD tại Việt Nam, mặc dù một số tỉnh cũng đang hoạt động tích cực trong lĩnh vực này. Đặc biệt, Cục PTDN quản lý ba Trung tâm Hỗ trợ DNNVV, thường được biết đến với tên gọi trước đây là Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật và được đặt tại ba thành phố lớn là Hà Nội (miền Bắc), Đà Nẵng (miền Trung) và TP. Hồ Chí Minh (miền Nam).

Các trung tâm hỗ trợ DNNVV được thành lập năm 2003 với sự hỗ trợ từ chính phủ Nhật Bản, phản ánh trọng tâm của Nhật Bản, coi hiệu quả hoạt động là kênh chính để tăng năng suất doanh nghiệp. Ví dụ, điều này được chứng minh bằng các Chương trình Nâng cao Năng suất (PIP), đến với khoảng 20.000 DNNVV trong 15 năm qua. Tuy nhiên, số lượng ít các trung tâm hỗ trợ DNNVV đồng nghĩa với việc cung cấp dịch vụ bị hạn chế về mặt địa lý, vì có bằng chứng mạnh mẽ cho thấy các doanh nghiệp ở càng xa trung tâm hỗ trợ DNNVV thì càng ít sử dụng DVPTKD. Các trung tâm hỗ trợ DNNVV đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của DNNVV và cần được củng cố, chẳng hạn bằng cách cung cấp thêm nguồn lực cho các trung tâm hiện có, thành lập thêm một số trung tâm để mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ về mặt địa lý hoặc tận dụng các nền tảng trực tuyến hoặc di động để mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ ra nhiều vùng ngoại vi hơn⁵⁰.

2.2.2 Do notaries regularly participate in legal transactions serving the financing of companies?

2.2.2 Các công chứng viên có thường xuyên tham gia vào các giao dịch hợp pháp phục vụ cho việc tài trợ của các công ty không?

If yes, which ones?

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Luật Nhà ở năm 2014 hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm cho nghĩa vụ của doanh nghiệp buộc phải được công chứng.

⁵⁰ OECD, Báo cáo chính sách DNNVV khởi nghiệp tại Việt Nam, Tổng quan đánh giá và kiến nghị chính sách, tr. 19.

Do đó công chứng viên Việt Nam thường tham gia vào các giao dịch hợp pháp phục vụ cho việc tài trợ của của các công ty.

2.2.3 Common forms of financing:

2.2.3 Các hình thức tài trợ phổ biến:

2.2.3.1 What forms of financing are common among SMEs in your state?

2.2.3.1 Những hình thức tài trợ nào phổ biến trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở tiểu bang của bạn?

E.g., participation in the company, loans (through banks, through family/friends), micro-loans through special institutions, crowdfunding, leasing, financing through the supply chain (encumbering future deliveries)

Ví dụ: tham gia vào công ty, các khoản vay (thông qua ngân hàng, thông qua gia đình / bạn bè), các khoản vay vi mô thông qua các tổ chức đặc biệt, huy động vốn cộng đồng, cho thuê, tài trợ thông qua chuỗi cung ứng (bao gồm các giao hàng trong tương lai)

Một số các hình thức tài trợ phổ biến được phân loại dựa theo chủ thể kinh doanh và mục đích kinh doanh từ các nguồn như:

- Vốn huy động thông qua hình thức góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.
- Vốn vay từ tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính đang hoạt động tại Việt Nam;
- Vốn do Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được hưởng chính sách
- Vốn hỗ trợ từ các Quỹ và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác
- Vốn hợp tác giữa các hộ gia đình, cá nhân; vốn hỗ trợ của dòng họ, cộng đồng dân cư.

2.2.3.2 Is there special government funding for SMEs?

2.2.3.2 Có tài trợ đặc biệt của chính phủ cho các DN VVN không?

Có nhiều sự tài trợ đặc biệt của chính phủ cho các DN VVN như:

Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ trực tiếp cho doanh nghiệp vay vốn hỗ trợ với lãi suất cho khoản vay ngắn hạn là 2,16% và đối với trung dài hạn là 4% từ khoảng quý 3 năm nay, khi chính thức đi vào vận hành. Những đối tượng được ưu tiên hỗ trợ trong giai đoạn đầu tiên Quỹ cho vay trực tiếp là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc nằm trong các chuỗi giá trị, tham gia liên kết ngành. Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là một trong các quỹ tài chính ngoài ngân sách triển khai cho vay lãi suất ưu đãi dành cho một số đối tượng nhà nước khuyến khích phát triển. Quỹ này thành lập từ năm 2013 với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng .

Ngày 09/9/2021 Chính Phủ ban hành nghị quyết số 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19. Mục tiêu chính là: 1. Tập trung khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19. 2. Hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu tối đa số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản do tác động bởi dịch COVID-19. Cụ thể gồm: Hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo

gỡ khó khăn về tài chính, dòng tiền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo hướng mở rộng đối tượng, phạm vi, thời gian được áp dụng chính sách cho phù hợp với diễn biến thực tế của dịch bệnh, hoàn thành trong tháng 9 năm 2021.

Riêng tại các địa phương: Xem xét giảm mức phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu, cảng biển loại I và IA trên địa bàn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hoạt động xuất, nhập khẩu theo tình hình thực tế của dịch COVID-19 và lùi thời gian bắt đầu thu phí tại khu vực cửa khẩu và cảng biển nêu trên đối với địa phương chưa thực hiện thu phí để hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Theo đó người sử dụng lao động được giảm mức đóng từ 1% xuống 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Thời gian giảm mức đóng là 12 tháng. Từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2022.

Ngày 11/01/2022 Quốc hội ban hành nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Một trong những mục tiêu của nghị quyết là Phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, phấn đấu đạt mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025: tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm, chỉ tiêu nợ công dưới mức cảnh báo Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 23/2021/QH15, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn trong trung hạn và dài hạn.

Các chính sách chính gồm:

1. Chính sách tài khóa: theo đó có chính sách giảm thuế; Chính sách đầu tư phát triển Tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước tối đa 176 nghìn tỷ đồng, tập trung trong 2 năm 2022 và 2023, bao gồm: Về y tế: Về an sinh xã hội, lao động, việc làm: Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua; Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tối đa 300 tỷ đồng;
2. Chính sách tiền tệ: Điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ để góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu để giữ ổn định tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, tính toán hợp lý tỷ lệ dự trữ bắt buộc, thực hiện nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên;

3. Chính sách khác: Giải quyết các vướng mắc trong quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; sử dụng khoảng 5 nghìn tỷ đồng để đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2.3.3 What forms of financing are common among larger companies in your state?

2.2.3.3 Những hình thức tài trợ nào phổ biến giữa các công ty lớn hơn ở tiểu bang của bạn?

Đối với các doanh nghiệp lớn hơn theo Nghị quyết số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ⁵¹. Với mục tiêu Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ; Khuyến khích phát triển thị trường; Khuyến khích về hạ tầng cơ sở; Khuyến khích về khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; Về cung cấp thông tin; Về tài chính. Cụ thể về tài chính được hỗ trợ như sau:

- Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hưởng ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được xem xét vay một phần vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghiệp công nghệ cao được xem xét, cho hưởng các chính sách về thuế theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.
- Riêng đối với Chủ đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng các chính sách trợ giúp tài chính theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.2.3.4 Which forms of financing for SMEs do you think should be promoted? Can notaries make a contribution here?

2.2.3.4 Theo bạn, những hình thức tài trợ nào cho các DN VVN nên được thúc đẩy? Công chứng viên có thể đóng góp ở đây không?

Theo tôi có hai hình thức tài trợ cho các DN VVN nên được thúc đẩy đó là đào tạo nghề và tài trợ vốn.

Hiện nay tài trợ vốn phổ biến tại Việt Nam là cho vay có thế chấp tài sản và doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

⁵¹ Công nghiệp hỗ trợ: là các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu, phụ tùng linh kiện, phụ kiện, bán thành phẩm để cung cấp cho ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp các sản phẩm hoàn chỉnh là tư liệu sản xuất hoặc sản phẩm tiêu dùng. Điều 2 Nghị quyết số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ.

Trong trường hợp cho vay không thể chấp tài sản đòi hỏi “Nhà nước phải có các quy tắc bảo vệ và minh bạch cho nhà đầu tư nhằm tạo cho doanh nghiệp tham gia vay vốn cũng như tạo ra tính thanh khoản cao”⁵². Điều này phải thông qua hoạt động của công chứng viên trong việc bảo đảm tính xác thực về người tham gia thành lập doanh nghiệp.

Theo nhận định của tổ chức OECD “Ở một số quốc gia, khuôn khổ pháp lý cho phép các công ty chưa niêm yết đặt trái phiếu công ty riêng lẻ, vốn tuân theo các yêu cầu báo cáo và xếp hạng tín nhiệm ít nghiêm ngặt hơn. Tuy nhiên, việc thiếu thông tin về các tổ chức phát hành và tài liệu chuẩn hóa, thị trường thứ cấp kém thanh khoản và sự khác biệt về luật phá sản giữa các công ty trong ngành và các khu vực pháp lý hiện đang hạn chế sự phát triển của các thị trường này”⁵³.

2.2.4 Common forms of collateral

2.2.4 Các hình thức ký quỹ phổ biến

2.2.4.1 What forms of loan collateral are most common among SMEs in your state?

2.2.4.1 Hình thức thế chấp khoản vay nào phổ biến nhất trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở quốc gia của bạn?

E.g. loans secured by rights in the company (entered in the register, not entered in the register), loans secured by real estate (entered in the register, chartered rights, accessory, non-accessory, transfer by way of security),

các khoản cho vay có bảo đảm bằng quyền trong công ty (được ghi vào sổ đăng ký, không được ghi vào sổ đăng ký), các khoản cho vay có bảo đảm bằng bất động sản (được ghi vào sổ đăng ký, quyền điều lệ, phụ kiện, không phụ kiện, chuyển nhượng bằng cách bảo đảm),

loans secured by movables (by pledge, transfer by way of security, by letter, by handover), loans secured by personal liability (guarantees of the owner or persons close to them).

cho vay có bảo đảm bằng động sản (cầm cố, chuyển nhượng bằng bảo đảm, bằng thư, bằng bàn giao), các khoản vay được bảo đảm bằng trách nhiệm cá nhân (bảo lãnh của chủ sở hữu hoặc những người thân cận với họ).

Hình thức cho vay có bảo đảm bằng quyền trong công ty: Pháp luật Dân sự Việt Nam quy định quyền tài sản là một loại tài sản và tài sản này được phép tham gia giao dịch/chuyển giao trong các giao dịch dân sự và thương mại khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Tác giả không tìm thấy quy định của pháp luật Việt Nam về thế chấp quyền trong công ty.

Liên quan đến loại quyền tài sản cụ thể pháp luật Việt Nam quy định những loại quyền sau được sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ của doanh nghiệp và công ty gồm: quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác như quyền đòi nợ⁵⁴, phần vốn góp và cổ phiếu⁵⁵.

⁵² OECD (2015), New Approaches to SME and Entrepreneurship Financing: Broadening the Range of Instruments, P.6 <https://www.oecd.org/cfe/smes/New-Approaches-SME-full-report.pdf>

⁵³ OECD (2015), New Approaches to SME and Entrepreneurship Financing: Broadening the Range of Instruments, P.6 <https://www.oecd.org/cfe/smes/New-Approaches-SME-full-report.pdf> . P.7

⁵⁴ Điều 450 Bộ luật Dân sự năm 2015.

⁵⁵ Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Pháp luật Việt Nam cũng cho phép các tổ chức và cá nhân sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để bảo lãnh⁵⁶ cho nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân khác.

2.2.4.2 Is there special government support for SMEs in collateralising loans?

2.2.4.2 Chính phủ có hỗ trợ đặc biệt cho các DNVVN trong việc thế chấp các khoản vay không

Sự hỗ trợ của chính phủ cho các DNVVV theo nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có thể bảo đảm bằng tín chấp cho cá nhân, hộ gia đình nghèo vay một khoản tiền tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng theo quy định của pháp luật⁵⁷.

Bên cạnh đó, Chính phủ hỗ trợ đặc biệt cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc vay vốn tại Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chức năng cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên tài sản bảo đảm hoặc phương án sản xuất, kinh doanh khả thi hoặc xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết; không được từ chối bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đủ điều kiện được bảo lãnh⁵⁸.

2.2.4.3 What forms of collateral for loans are particularly common among larger companies in your state?

2.2.4.3 Hình thức thế chấp cho các khoản vay nào là đặc biệt phổ biến giữa các công ty lớn hơn ở tiểu bang của bạn?

Hình thức thế chấp phổ biến nhất cho các doanh nghiệp lớn là thế chấp bằng động sản và bất động sản⁵⁹.

2.2.5 Does your state have a register of rights related to real estate?

What percentage of the country's area is covered there?

Are notaries involved in the registration of rights?

Tiểu bang của bạn có đăng ký các quyền liên quan đến bất động sản không?

Bao nhiêu phần trăm diện tích của quốc gia được bao phủ ở đó?

Công chứng viên có tham gia vào việc đăng ký quyền không?

Tại Việt Nam đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý; đăng ký quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo yêu cầu của chủ sở hữu. Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm đăng ký lần đầu và đăng ký biến động, được thực hiện tại tổ chức đăng ký đất đai thuộc cơ

⁵⁶ Điều 335 Bộ luật Dân sự năm 2015.

⁵⁷ Điều 344 Bộ luật Dân sự năm 2015.

⁵⁸ Điều 9 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

⁵⁹ Điều 318 Bộ luật dân sự năm 2015.

quan quản lý đất đai, bằng hình thức đăng ký trên giấy hoặc đăng ký điện tử và có giá trị pháp lý như nhau⁶⁰.

Tính đến 31/12/2013 Bộ Tài nguyên và môi trường cho biết, theo kết quả tổng hợp từ các địa phương, đến nay (2013) cả nước đã cấp được 41,6 triệu giấy chứng nhận với tổng diện tích 22,9 triệu ha, đạt 94,8% diện tích các loại đất đang sử dụng phải cấp giấy chứng nhận. có 63/63 tỉnh, thành phố hoàn thành cơ bản, đạt trên 85% tổng diện tích các loại đất cần cấp giấy chứng nhận⁶¹.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng diện tích đất tự nhiên: 33.134.427 ha, bao gồm: Diện tích nhóm đất nông nghiệp: 27.983.482 ha; Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp: 3.931.119 ha; Diện tích nhóm đất chưa sử dụng: 1.219.826 ha (Diện tích chi tiết từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý được thể hiện trong biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2020 của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)⁶².

Tại Việt Nam công chứng viên không tham gia vào việc đăng ký quyền liên quan đến bất động sản.

2.2.6 Is there a general register of collaterals in your state?

Are notaries involved in the registration?

Có sổ đăng ký chung về tài sản thế chấp ở tiểu bang của bạn không?

Các công chứng viên có tham gia vào việc đăng ký không?

Tại Việt Nam, thế chấp bất động sản là một trong các giao dịch bắt buộc phải đăng ký, thuộc nhóm đăng ký biến động.

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc đăng ký này.

2.2.7 Do many entrepreneurs in your state have assets that are not registered in a reliable register and therefore cannot be used as collateral?

2.2.7 Có nhiều doanh nhân ở tiểu bang của bạn có tài sản không được đăng ký trong một sổ đăng ký đáng tin cậy và do đó không thể được sử dụng làm tài sản thế chấp không?

(E.g. farmers who cultivate land of which they cannot reliably prove their ownership)

nông dân canh tác đất mà họ không thể chứng minh được quyền sở hữu một cách đáng tin cậy

⁶⁰ Điều 95 Luật Đất đai năm 2013.

⁶¹ Truy cập ngày 15/1/2022 từ <https://stnmt.quangbinh.gov.vn/3cms/da-cap-hon-41-trieu-%E2%80%9Cso-do%E2%80%9D-tren-ca-nuoc.htm>

⁶² <https://monre.gov.vn/Pages/phe-duyet-va-cong-bo-ket-qua-thong-ke-dien-tich-dat-dai-cua-ca-nuoc-nam-2020.aspx?cm=Tin+chuy%C3%AAn+ng%C3%A0nh>

Tại Việt Nam có những khó khăn còn tồn tại dẫn đến có trường hợp doanh nhân chưa được cấp giấy chứng nhận hay chưa được đăng ký vào sổ đăng ký đăng tin cậy, do đó người sử dụng đất không thể sử dụng bất động sản làm tài sản thế chấp. Ví dụ:

Việc quy hoạch và thực hiện kế hoạch sử dụng đất chưa sát với tình hình thực tiễn; Tình trạng lấn chiếm đất, sử dụng đất nông nghiệp không đúng mục đích diễn biến phức tạp, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất chưa bảo đảm quy định. Việc sử dụng đất nông nghiệp còn manh mún, gây khó khăn cho việc thực hiện cánh đồng lớn. Công tác cấp Giấy chứng nhận QSDĐ nông, lâm nghiệp chưa hoàn thành theo tiến độ; Nhiều dự án có thu hồi đất nông nghiệp chậm hoặc không có khả năng thực hiện; Việc triển khai các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp còn lúng túng, chưa tạo ra được sự liên kết để nâng cao hiệu quả trong quản lý sử dụng đất nông nghiệp⁶³.

Chủ đầu tư vi phạm pháp luật đất đai (như chưa nộp tiền sử dụng đất), vi phạm pháp luật về nhà ở (xây dựng không đúng giấy phép, thiết kế được duyệt, nâng tầng, tự ý chuyển đổi công năng...) ⁶⁴.

2.3 Financing challenges

2.3 Thách thức về tài chính

2.3.1 What do you think are the biggest challenges for SMEs when it comes to financing?

2.3.1 Bạn nghĩ đâu là thách thức lớn nhất đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi liên quan đến tài chính

Theo tác giả thách thức lớn nhất đối với các DN VN liên quan đến tài chính gồm:

Thứ nhất: không có tài sản thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay.

Thứ hai: Các hình thức chứng khoán hóa nợ và trái phiếu được bảo hiểm (Debt securitisation and covered bonds)⁶⁵ hay hình thức huy động vốn từ cộng đồng (Crowdfunding) chưa thực sự phổ biến tại Việt Nam đối với các DN VN.

Thứ ba: hình thức cho vay giữa cá nhân với cá nhân (Peer-to-peer lending) mà không có tài sản thế chấp hoặc lịch sử giao dịch (a credit history) vẫn còn hạn chế, chỉ xảy ra đối với quan hệ thân thuộc trong gia đình hoặc bạn bè của doanh nhân. Như hình thức nhà đầu tư thiên thần (Angel Investor or *business angels*)⁶⁶

⁶³ <https://baotainguyenmoitruong.vn/dien-bien-kho-khan-trong-quan-ly-su-dung-dat-nong-nghiep-236758.html>

⁶⁴ <https://dangcongsan.vn/kinh-te-va-hoi-nhap/thao-go-vuong-mac-trong-cap-giay-chung-nhan-dat-dai-va-nha-o-543639.html>

⁶⁵ OECD (2015), New Approaches to SME and Entrepreneurship Financing: Broadening the Range of Instruments, P.6.

⁶⁶ OECD (2015), New Approaches to SME and Entrepreneurship Financing: Broadening the Range of Instruments, P.9.

Thứ tư: các hình thức nhận tặng cho tài sản là bất động sản đối với DNVVN không được phép. Doanh nghiệp bán tài sản hình thành trong tương lai bắt buộc phải có những điều kiện nhất định và phải được sự đồng ý từ cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ năm: khó khăn trong việc bất cân xứng về thông tin và tăng cường tính minh bạch trên thị trường làm giảm sự phát triển của các công cụ tài chính thay thế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2.3.2 Could notaries help here (possibly by being given additional competences)?

2.3.2 Các công chứng viên có thể giúp gì ở đây (có thể bằng cách được cung cấp thêm năng lực)?

Công chứng viên có thể tăng cường tính minh bạch cho các DNVVN thông qua hoạt động cung cấp tính xác thực đối với các thông tin liên quan đến việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

Tại Việt Nam công chứng viên chưa tham gia vào quá trình thành lập doanh nghiệp. Trong phạm vi giao dịch của doanh nghiệp, công chứng hạn chế trong một số các giao dịch như thế chấp và góp vốn bằng bất động sản. Trong tương lai công chứng viên Việt Nam cần tăng cường năng lực để hỗ trợ doanh nghiệp trong vấn đề cung cấp thông tin.

2.3.3 Do women encounter special problems when it comes to financing?

2.3.3 Phụ nữ có gặp phải những vấn đề đặc biệt khi liên quan đến tài chính không

(E.g. because they are not perceived as equal business partners, because they rarely have property of their own to use as collateral, or because they are typically not entered in the register)

bởi vì họ không được coi là đối tác kinh doanh bình đẳng, bởi vì họ hiếm khi có tài sản của riêng mình để sử dụng làm tài sản thế chấp, hoặc vì họ thường không được ghi vào sổ đăng ký

Tại Việt Nam, chiến lược Quốc gia về Bình đẳng Giới giai đoạn 2011-2020 đặt mục tiêu tăng tỷ lệ DNNVV do phụ nữ làm chủ lên ít nhất 35% năm 2020 và chỉ đạo các bộ phối hợp thực hiện chiến lược trên toàn quốc. Trước đây, hỗ trợ của chính phủ dành cho phụ nữ khởi nghiệp còn hạn chế. Tuy nhiên, “Đề án 939” (“Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”) do Chính phủ công bố giữa năm 2017 là một sáng kiến tầm cỡ với các mục tiêu đầy tham vọng nhằm tăng số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ và cung cấp dịch vụ tư vấn cho những doanh nghiệp khởi nghiệp này. Trong tương lai, với chủ trương lồng ghép tinh thần phụ nữ khởi nghiệp trong các chính sách quốc gia, chính phủ cũng có thể đảm bảo rằng các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ được xuất hiện đầy đủ trong tất cả các cơ chế khuyến khích và chương trình ưu đãi trong khuôn khổ Luật Hỗ trợ DNNVV⁶⁷.

⁶⁷ OECD (2021), Nghiên cứu của OECD về Doanh nghiệp nhỏ và vừa và khởi nghiệp, Báo cáo chính sách DNNVV và khởi nghiệp tại Việt Nam, tổng quan đánh giá và kiến nghị chính sách, tr.16. từ <https://www.oecd.org/cfe/smes/VN%20SMEE%20Policy%20highlights%20VN.pdf>

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam quy định : Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ là doanh nghiệp nhỏ và vừa có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó. Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn.

Do đó, phụ nữ không gặp phải những vấn đề đặc biệt liên quan đến tài chính tại Việt Nam.

2.3.4 Are efforts being made to improve women's rights with the help of notaries?

2.3.4 Có nỗ lực cải thiện quyền của phụ nữ với sự giúp đỡ của các công chứng viên không
(E.g. by training notaries to pay attention to the equal registration of women; by training notaries to specifically advise women)

Luật Hôn nhân và gia đình của Việt Nam ghi nhận vấn đề tài sản vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung, cho dù trên giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản chỉ ghi tên một mình người chồng.

Hội công chứng viên tại một số địa phương đã cải thiện nội dung trên bằng nỗ lực ghi tên người vợ lên giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản thông qua các công văn phối hợp với cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2.4 Enforcement of claims

2.4 Thực thi yêu cầu

2.4.1 Are contractual claims that have arisen with the involvement of a notary easier to enforce than those that have arisen without notarial involvement?

2.4.1 Các khiếu nại theo hợp đồng phát sinh với sự tham gia của công chứng viên có dễ thi hành hơn những khiếu nại phát sinh mà không có sự tham gia của công chứng viên hay không

(E.g. because of enforceability of notarial acts or increased evidential value)

vì khả năng thực thi của các hành vi công chứng hoặc tăng giá trị chứng cứ

Luật công chứng Việt Nam quy định “Hợp đồng, giao dịch được công chứng có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan; trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng, giao dịch có thỏa thuận khác. Hợp đồng, giao dịch được công chứng có giá trị chứng cứ; những tình tiết, sự kiện trong hợp

đồng, giao dịch được công chứng không phải chứng minh, trừ trường hợp bị Toà án tuyên bố là vô hiệu”⁶⁸.

Các khiếu nại theo hợp đồng phát sinh với sự tham gia của công chứng viên dễ thi hành hơn những khiếu nại phát sinh mà không có sự tham gia của công chứng viên. Điều này chứng minh qua việc giải quyết các vụ án tại Tòa án nhân dân các cấp tại Việt Nam trong thời gian vừa qua.

2.4.2 Are notaries involved in the enforcement of claims? If so, in what way?

2.4.2 Các công chứng viên có tham gia vào việc thực thi các yêu cầu không? Nếu vậy, theo cách nào

Tại Việt Nam các công chứng viên không tham gia vào quá trình thực thi pháp luật. Việc thực thi pháp luật theo thỏa thuận trong văn bản công chứng các bên tự thực hiện. Trong một số trường hợp công chứng viên chỉ chứng nhận những nội dung các bên đã thực hiện và đề nghị công chứng viên chứng nhận, như chấm dứt một số các hợp đồng giao dịch khi các bên không tiếp tục thực hiện hoặc đã thực hiện xong.

2.5 Reorganisation of companies, loans and financing

2.5 Tổ chức lại công ty, các khoản vay và tài chính

2.5.1 What are typical corporate restructuring measures in your state? Are notaries usually involved in those measures?

2.5.1 Các biện pháp tái cấu trúc doanh nghiệp điển hình ở tiểu bang của bạn là gì?

Các công chứng viên có thường tham gia vào các biện pháp đó không?

(E.g. mergers, spin-off of healthy parts of the company, change of legal form)

sáp nhập, chia tách các bộ phận lành mạnh của công ty, thay đổi hình thức pháp lý

Các hình thức tổ chức lại công ty như: chia tách, sáp nhập, hay thay đổi loại hình doanh nghiệp đều không có sự tham gia của công chứng viên.

2.5.2 What are typical measures to restructure corporate financing in your state? Are notaries usually involved in those measures?

2.5.2 Các biện pháp điển hình để tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp ở tiểu bang của bạn là gì? Các công chứng viên có thường tham gia vào các biện pháp đó không?

(E.g. equity financing, taking out new loans, exchange of collateral)

tài trợ vốn cổ phần, vay vốn mới, trao đổi tài sản thế chấp

Các biện pháp tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp công chứng viên không tham gia. Công chứng viên chỉ tham gia chứng nhận các giao dịch cụ thể mà pháp luật buộc công

⁶⁸ Điều 5 Luật Công chứng năm 2014.

chúng như: hợp đồng thế chấp, các hợp đồng liên quan đến trao đổi tài sản thế chấp (ví dụ: rút bớt hay bổ sung tài sản thế chấp).

2.6 Insolvency

2.6 Mất khả năng thanh toán

2.6.1 Do notaries regularly take on special tasks in the event of insolvency or bankruptcy of a company? If yes, which ones?

2.6.1 Các công chứng viên có thường xuyên đảm nhận các nhiệm vụ đặc biệt trong trường hợp công ty mất khả năng thanh toán hoặc phá sản không? Nếu có, những cái nào?

Tại Việt Nam công chứng viên không đảm nhận các nhiệm vụ đặc biệt trong trường hợp công ty mất khả năng thanh toán hoặc phá sản.

2.6.2 If notaries are involved:

What important changes have been introduced in the area of insolvency law in the last 20 years?

Did these changes have an impact on the activities of notaries?

2.6.2 Nếu công chứng viên tham gia: Những thay đổi quan trọng nào đã được đưa ra trong lĩnh vực luật phá sản trong 20 năm qua? Những thay đổi này có ảnh hưởng gì đến hoạt động của công chứng viên không?

Tại Việt Nam công chứng viên không tham gia vào quá trình phá sản của doanh nghiệp. Do đó không có số liệu để so sánh sự thay đổi trong thời gian vừa qua.

2.7 Consumer protection

2.7 Bảo vệ người tiêu dùng

2.7.1 Do notaries provide special protection for consumers and SMEs in the context of borrowing?

2.7.1 Các công chứng viên có cung cấp biện pháp bảo vệ đặc biệt cho người tiêu dùng và doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh vay nợ không?

(E.g. by providing neutral advice, by drafting contracts, by checking contracts for legal conformity)

bằng cách đưa ra lời khuyên trung lập, bằng cách soạn thảo hợp đồng, bằng cách kiểm tra hợp đồng về sự phù hợp pháp lý

Trong bối cảnh vay nợ thông qua hợp đồng thế chấp tài sản là động sản và bất động sản hoặc trong trường hợp không có tài sản bảo đảm (tín chấp), thì người yêu cầu công chứng nói chung tại Việt Nam đều được cung cấp dịch vụ công về công chứng. Đó là công chứng cung cấp tính xác thực và tính hợp pháp về hợp đồng giao dịch cho người yêu cầu công chứng.

Trong một số trường hợp pháp luật bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam bắt buộc bên bán hàng hay bên cung cấp dịch vụ phải sử dụng hợp đồng mẫu thì khi tham gia giao dịch tại các tổ chức hành nghề công chứng đối với một số giao dịch bắt buộc thì công chứng viên phải áp dụng hoặc kiểm tra sự tuân thủ hợp đồng mẫu này.

3 Digitalisation:

Online formation of companies. The European Directive. Advantages and disadvantages.

Số hóa:

Hình thành công ty trực tuyến. Chỉ thị Châu Âu. Ưu điểm và nhược điểm.

3.1 Is it possible in your state to form a company online without one of the parties appearing in person before the competent authorities (notary, register) or is the introduction of such an option being planned?

3.1 Có thể ở tiểu bang của bạn để thành lập một công ty trực tuyến mà không cần một trong các bên trực tiếp xuất hiện trước cơ quan có thẩm quyền (công chứng, đăng ký) hay việc đưa ra một phương án như vậy đang được lên kế hoạch?

Yes	 yes	No	
-----	---	----	---

If such an option does not yet exist but is being planned, the following questions refer to the planned procedure.

Nếu một lựa chọn như vậy chưa tồn tại nhưng đang được lên kế hoạch, các câu hỏi sau đây đề cập đến quy trình đã được lên kế hoạch.

Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là việc người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thông qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Một Tài khoản đăng ký kinh doanh chỉ được cấp cho một cá nhân. Cá nhân được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh và việc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh⁶⁹.

3.2 Application for registration in the commercial register

3.2 Đơn đăng ký vào sổ đăng ký thương mại

These questions only relate to the entry of a company in a register, not to the conclusion of the articles of association (see questions below).

⁶⁹Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về Đăng ký doanh nghiệp.

Những câu hỏi này chỉ liên quan đến mục nhập của một công ty trong sổ đăng ký, không liên quan đến kết luận của các bài báo liên kết (xem câu hỏi bên dưới).

3.2.1 Is the commercial register (also) kept digitally?

3.2.1 Sổ đăng ký thương mại (cũng) có được lưu giữ bằng kỹ thuật số không

Có một số hoạt động thương mại pháp luật bắt buộc phải đăng ký. Ví dụ: Thương nhân, tổ chức tiến hành đăng ký trực tuyến với Bộ Công Thương về việc thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử trước khi chính thức cung cấp dịch vụ đến người dùng⁷⁰; “Các thương nhân, tổ chức tiến hành hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử phải tiến hành đăng ký với Bộ Công Thương”⁷¹. Đăng ký hoạt động khuyến mại, thông báo kết quả khuyến mại với cơ quan quản lý nhà nước về thương mại⁷²; Hội chợ, triển lãm thương mại tổ chức tại Việt Nam phải được đăng ký và phải được xác nhận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại⁷³. Đăng ký nhượng quyền thương mại – Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử do Bộ Công Thương quản lý có trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục nêu trên⁷⁴.

3.2.2 May the application for registration in the commercial register (also) be submitted electronically?

3.2.2 Có thể nộp đơn đăng ký vào sổ đăng ký thương mại (đồng thời) dưới dạng điện tử không?

Người nộp đơn có thể vừa nộp trực tiếp bằng cách thực hiện qua đường bưu điện hoặc tại trụ sở cơ quan hành chính và đồng thời nộp đơn đăng ký dưới dạng điện tử. Trường hợp đăng ký dưới dạng điện tử, nộp tại: <http://online.gov.vn/>.

3.2.3 Is the notary involved in the application for registration in the commercial register?

3.2.3 Công chứng viên có tham gia vào việc đăng ký vào sổ đăng ký thương mại không

Tại Việt Nam công chứng viên không tham gia vào việc đăng ký vào sổ đăng ký thương mại.

3.2.4 Is it (also) possible to inspect the commercial register digitally?

3.2.4 Có (cũng) có thể kiểm tra sổ đăng ký thương mại bằng kỹ thuật số không

Các bên liên quan có thể kiểm tra sổ thương mại bằng kỹ thuật số.

⁷⁰ Điều 55 Nghị định 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/5/2013 về Thương mại điện tử.

⁷¹ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.

⁷² Điều 101 Luật Thương mại 2005.

⁷³ Điều 132 Luật Thương mại năm 2005.

⁷⁴ Nghị định 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/5/2013 về Thương mại điện tử

3.3 Online formation (articles of association or minutes of the articles of association)

3.3 Hình thành trực tuyến (các điều lệ liên kết hoặc biên bản các thỏa thuận, điều lệ liên kết)

These questions relate to the conclusion of the articles of association or minutes of the articles of association and similar agreements, not to the registration (see questions above).

Những câu hỏi này liên quan đến kết luận của các điều khoản liên kết hoặc biên bản của các điều khoản liên kết và các thỏa thuận tương tự, không liên quan đến việc đăng ký (xem các câu hỏi ở trên).

3.3.1 Is the notary involved in the online formation (articles of association or minutes of the articles of association) (or is this planned)?

3.3.1 Công chứng viên có tham gia vào việc hình thành trực tuyến (các bài báo liên kết hoặc biên bản các bài báo liên kết) (hay việc này được lên kế hoạch)?

Yes		No	 No
-----	---	----	--

3.3.2 Fundamental considerations:

3.3.2 Những cân nhắc cơ bản:

3.3.2.1 For which company types is online formation intended?

3.3.2.1 Dự định hình thành trực tuyến loại hình công ty nào

Tại Việt Nam công chứng viên không tham gia vào việc hình thành công ty trực tuyến.

3.3.2.2 Is online formation limited to formations by natural or legal persons? If both are permitted, who is more often involved in online formations?

3.3.2.2 Việc hình thành trực tuyến có giới hạn trong việc hình thành bởi thể nhân hoặc pháp nhân không? Nếu cả hai đều được cho phép, ai thường xuyên tham gia vào các hình thức trực tuyến hơn?

Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là việc người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thông qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

Một Tài khoản đăng ký kinh doanh chỉ được cấp cho một cá nhân. Cá nhân được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh và việc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh⁷⁵.

⁷⁵ Điều 42 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì thể nhân được cấp tài khoản đăng ký kinh doanh, thể nhân có thể thực hiện cho chính mình hoặc đại diện cho nhóm người hoặc doanh nghiệp.

**3.3.2.3 Is online formation limited to formations by sole proprietors?
If not, who is more often involved in online formations: Individuals or a group of persons?**

3.3.2.3 Việc hình thành trực tuyến có giới hạn trong các hình thức của chủ sở hữu duy nhất không? Nếu không, ai thường tham gia vào các hình thức trực tuyến hơn: Cá nhân hay một nhóm người?

Pháp luật không hạn chế việc hình thành trực tuyến theo hình thức của chủ sở hữu. Theo quy định thì một Tài khoản đăng ký kinh doanh chỉ được cấp cho một cá nhân, do đó chỉ có người đại diện cho nhóm người xin phép thành lập doanh nghiệp sẽ có quyền được cấp một tài khoản. Do đó chỉ cá nhân (đại diện) được cấp tài khoản đăng ký trực tuyến.

**3.3.2.4 Is online formation limited to formations involving a cash contribution?
If not, are cash contributions or contributions in kind more common?**

3.3.2.4 Hình thức trực tuyến có giới hạn trong các hình thức liên quan đến đóng góp tiền mặt không? Nếu không, các khoản đóng góp bằng tiền mặt hay bằng hiện vật có phổ biến hơn không?

Hiện nay có hai trường hợp là dùng tiền mặt và không dùng tiền mặt (cash formations và non-cash formations), góp vốn bằng hiện vật, bất động sản cổ phiếu... Tại Việt Nam người đăng ký tự chịu trách nhiệm về hình thức góp vốn kinh doanh.

3.3.3 Contact and preparation:

3.3.3 Liên hệ và chuẩn bị:

3.3.3.1 Do you use a specially developed platform for the entire online formation (incl. e.g. contacting, preparation) or third party programmes (e.g. Dropbox, Skype, FaceTime, email)?

3.3.3.1 Bạn có sử dụng một nền tảng được phát triển đặc biệt cho toàn bộ hình thức trực tuyến (bao gồm cả liên hệ, chuẩn bị) hoặc các chương trình của bên thứ ba (ví dụ: Dropbox, Skype, FaceTime, email) không?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.3.2 How is the IT security of these systems ensured?

3.3.3.2 Bảo mật CNTT của các hệ thống này được đảm bảo như thế nào?

(E.g. protection against cyberattacks) bảo vệ chống lại các cuộc tấn công mạng

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.3.3 Can the founder select and contact a notary via the platform?

3.3.3.3 Người sáng lập có thể chọn và liên hệ với công chứng viên thông qua nền tảng không

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.3.4 Can the founder provide the notary with information about the intended formation in advance by electronic means?

3.3.3.4 Người thành lập có thể cung cấp trước cho công chứng viên thông tin về dự định hình thành bằng phương tiện điện tử không?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.3.5 Can the notary send the founder a draft of the instrument of incorporation in advance electronically?

3.3.3.5 Công chứng viên có thể gửi trước cho người sáng lập bản thảo văn kiện thành lập bằng điện tử không?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.4 Identification of the parties:

3.3.4 Nhận dạng của các bên

3.3.4.1 Is a video conferencing tool used for authentication? Is the use mandatory or optional?

3.3.4.1 Công cụ hội nghị truyền hình có được sử dụng để xác thực không? Việc sử dụng là bắt buộc hay tùy chọn?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

Trong hoạt động công chứng các hợp đồng giao dịch khác, việc công chứng thông qua công cụ là hội nghị truyền hình cũng chưa được sử dụng tại Việt Nam.

3.3.4.2 If so, is a specially developed video conferencing tool or a third-party programme used for authentication (e.g. Skype, FaceTime, Teams)?

3.3.4.2 Nếu vậy, một công cụ hội nghị truyền hình được phát triển đặc biệt hay một chương trình của bên thứ ba được sử dụng để xác thực (ví dụ: Skype, FaceTime, Teams)?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.4.3 How is the security and confidentiality of the system guaranteed?

3.3.4.3 Tính bảo mật và bí mật của hệ thống được đảm bảo như thế nào

(E.g. data protection, protection against cyberattacks)

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.4.4 How are the parties identified at the time of authentication?

3.3.4.4 Các bên được xác định như thế nào tại thời điểm xác thực

	Mandatory	Optional	Not provided
Person is asked for data <i>Người được yêu cầu cung cấp dữ liệu</i>			
ID document is held up to the camera <i>Tài liệu ID được giữ trước máy ảnh</i>			
Security features of the ID document are checked with the camera (Video Ident) <i>Các tính năng bảo mật của tài liệu ID được kiểm tra bằng máy ảnh (Video Ident)</i>			
Data of the identity document is read out electronically <i>Dữ liệu của tài liệu nhận dạng được đọc ra dưới dạng điện tử</i>			
Photo of the identity document is read out electronically <i>Ảnh của tài liệu nhận dạng được đọc ra dưới dạng điện tử</i>			
Photo of the ID document is compared with the person in the video <i>Ảnh của giấy tờ tùy thân được so sánh với người trong video</i>			
Other:  			

Comments, if applicable:

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.4.5 Is online formation also possible in the case of formation by proxy?

3.3.4.5 Có thể hình thành trực tuyến trong trường hợp hình thành bằng proxy không?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.4.6 What measures are taken against misuse during identification?

(E.g. use of falsified or manipulated IDs, use of stolen IDs, covert representation)

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.4.7 Is online identification as secure as the identification in person in the notary's office?

3.3.4.6 Những biện pháp nào được thực hiện để chống lại việc lạm dụng trong quá trình nhận dạng?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.4.8 In your view, is the identification sufficiently secure?

3.3.4.8 Theo quan điểm của bạn, việc nhận dạng có đủ an toàn không?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.5 Providing advice to the parties

3.3.5 Cung cấp lời khuyên cho các bên

3.3.5.1 Does the procedure allow for personal and individual advice of the parties involved, e.g. in the context of a video conference?

3.3.5.1 Quy trình có cho phép tư vấn cá nhân và cá nhân của các bên liên quan không, ví dụ: trong bối cảnh của một hội nghị truyền hình?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.5.2 Does the procedure allow documents to be modified during the authentication according to the wishes of the parties involved and the modifications to be shown to the parties involved?

3.3.5.2 Thủ tục có cho phép các tài liệu được sửa đổi trong quá trình công chứng theo mong muốn của các bên liên quan và các sửa đổi có được hiển thị cho các bên liên quan không?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.6 Signature

3.3.6.1 How is the act signed?

3.3.6.1 Hành động được ký kết như thế nào

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

Notary:	
Notary signs on paper Ký công chứng trên giấy	¶
Notary signs digitally with simple electronic signature (e.g. insertion of scanned signature) <i>Các dấu hiệu công chứng kỹ thuật số với chữ ký điện tử đơn giản (ví dụ: chèn chữ ký được quét)</i>	¶
Notary signs digitally with advanced electronic signature <i>Dấu hiệu công chứng kỹ thuật số với chữ ký điện tử tiên tiến</i>	¶
Notary signs digitally with qualified electronic signature <i>Công chứng ký điện tử với chữ ký điện tử đủ tiêu chuẩn</i>	¶
Parties:	
Notary signs for the parties	¶
Parties sign digitally with simple electronic signatures (e.g. insertion of scanned signature)	¶
Parties sign digitally with advanced electronic signatures <i>Các bên ký điện tử với chữ ký điện tử nâng cao</i>	¶
Parties sign digitally with qualified electronic signatures <i>Các bên ký điện tử với chữ ký điện tử đủ điều kiện</i>	¶
Other: ¶	

Comments, if applicable:

3.3.7 Digital authentic act

3.3.7 Hành động xác thực kỹ thuật số

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.7.1 Is an original digital authentic act created (i.e. the original act exists exclusively in digital form)?

3.3.7.1 Là một hành động xác thực kỹ thuật số ban đầu được tạo ra (tức là hành động gốc chỉ tồn tại ở dạng kỹ thuật số)

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.7.2 Can the parties be provided with the act or a copy of the act digitally?

3.3.7.2 Các bên có thể được cung cấp hành động hoặc bản sao hành động kỹ thuật số không

¶ Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.7.3 Can the digital act be forwarded electronically to the register?

3.3.7.3 Hành động kỹ thuật số có thể được chuyển tiếp bằng điện tử tới sổ đăng ký không

¶ Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.7.4 If digital forwarding to the register is possible, is the notary responsible for forwarding the act to the register?

3.3.7.4 Nếu có thể chuyển tiếp kỹ thuật số tới sổ đăng ký, thì công chứng viên có trách nhiệm chuyển tiếp hành động đó đến sổ đăng ký không?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.8 Competences:

3.3.8 Năng lực

3.3.8.1 Is the competence of notaries for online formation an exclusive one?

3.3.8.1 Thẩm quyền của công chứng viên đối với việc hình thành trực tuyến có phải là thẩm quyền độc quyền không?

Can only notaries perform the online formation or also other professional groups?

Chỉ có công chứng viên mới có thể thực hiện việc hình thành trực tuyến hoặc các nhóm nghề nghiệp khác?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.8.2 Which notaries within your state are competent (geographically and functionally) for the online formation of a company?

3.3.8.2 Công chứng viên nào trong tiểu bang của bạn có đủ thẩm quyền (về mặt địa lý và chức năng) để thành lập công ty trực tuyến?

Can citizens choose any notary in your state or is their choice limited to certain notaries (e.g. in a certain district)?

Công dân có thể chọn bất kỳ công chứng viên nào trong tiểu bang của bạn hay sự lựa chọn của họ bị giới hạn ở một số công chứng viên nhất định (ví dụ: ở một quận nhất định)?

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.8.3 Can domestic founders who are abroad also carry out an online formation?

3.3.8.3 Các nhà sáng lập trong nước ở nước ngoài cũng có thể thực hiện hình thức trực tuyến không?

(E.g., can an Italian notary perform an online formation with an Italian citizen residing in Germany)?

một công chứng viên Ý có thể thực hiện một hình thức trực tuyến với một công dân Ý cư trú ở Đức

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.8.4 Can foreign founders who are in the territory of your home state also carry out an online formation?

3.3.8.4 Các nhà sáng lập nước ngoài đang ở trong lãnh thổ của tiểu bang của bạn cũng có thể thực hiện hình thức trực tuyến không?

(E.g., can an Italian notary perform an online formation with a German citizen residing in Italy)?

một công chứng viên người Ý có thể thực hiện một hình thức trực tuyến với một công dân Đức cư trú tại Ý

Công chứng viên Việt Nam không tham gia vào việc thành lập doanh nghiệp nên không có nội dung để trả lời.

3.3.8.5 Do the regulations regarding the competences for online formation differ from those applicable to the formation of a company in a procedure involving physical presence?

3.3.8.5 Các quy định về năng lực thành lập trực tuyến có khác với các quy định áp dụng cho việc thành lập công ty theo quy trình liên quan đến sự hiện diện thực tế không?

Các quy định về năng lực thành lập các công ty trực tuyến không khác với các quy định cho việc thành lập các công ty theo quy trình liên quan đến sự hiện diện thực tế.

KẾT LUẬN

Sau khi kết thúc phần trả lời các câu hỏi khảo sát chúng tôi rút ra được một số các kết luận sau.

Tương tự như vai trò của Công chứng viên trên thế giới, Công chứng viên Việt Nam được xem như người gác cổng “gatekeeper” cho nhiều hợp đồng, giao dịch trong lĩnh vực dân sự và kinh doanh, thương mại.

Trong phạm vi vòng đời của doanh nghiệp, từ khi doanh nghiệp thành lập đi vào hoạt động, sắp xếp lại doanh nghiệp cho đến khi chấm dứt hoạt động hoặc phá sản, công chứng viên Việt Nam không buộc tham gia vào quá trình này. Công chứng viên chỉ được quyền chứng nhận một số các giao dịch cụ thể mà pháp luật cho phép liên quan đến bất động sản và một số các giao dịch khác.

Việc phân loại doanh nghiệp dựa trên quy mô doanh nghiệp gồm hai nhóm. Nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhóm doanh nghiệp lớn. Trong nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ. Tương ứng với quy mô của nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ có hộ kinh doanh buộc phải thực hiện đăng ký và hộ kinh doanh không buộc phải đăng ký (gọi chung là nhóm hộ kinh doanh).

Nhằm giúp nhóm hộ kinh doanh có một hình thức pháp lý phù hợp với quy mô và tổ chức cũng như tính chất kinh doanh nhỏ, tổ chức Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) đã giới thiệu mô hình tổ chức trách nhiệm hữu hạn (the “UNCITRAL Limited Liability Organization” (the “UNLLO”) cho mục tiêu cần có bộ khung pháp luật phù hợp cho các công ty siêu nhỏ để có được tăng trưởng kinh tế. Việt Nam đang thảo luận và nghiên cứu các cơ chế cho vấn đề này.

Trước và trong thời kỳ đại dịch, Việt Nam đã có nhiều chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như hỗ trợ pháp lý, thủ tục thành lập, hỗ trợ tài chính và hỗ trợ kỹ thuật. Trong thời kỳ đại dịch Việt Nam tiếp tục có những chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp siêu nhỏ có nguồn tài chính hạn hẹp, thông qua các chính sách từ trung ương. Các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cũng nhận được sự hỗ trợ từ Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động các doanh nghiệp sẽ có nhu cầu mở rộng doanh nghiệp, thông qua các hình thức tái cấu trúc doanh nghiệp, như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Đến khi doanh nghiệp kết thúc hoạt động bằng hình thức giải thể doanh nghiệp, hay phá sản doanh nghiệp thì công chứng viên Việt Nam cũng không buộc phải tham gia vào quá trình này.

Trong cuộc khủng hoảng của đại dịch, đây cũng chính là cơ hội thúc đẩy quá trình số hóa trong lĩnh vực công chứng. Do công chứng Việt Nam không tham gia vào quá trình kinh doanh, thương mại của doanh nghiệp nên nội dung vai trò, hay sự hỗ trợ của công chứng viên trong việc thành lập công ty trực tuyến chưa được trả lời cụ thể.

Nhìn chung, vai trò của Công chứng viên đem lại nhiều lợi ích trong việc ổn định và phát triển kinh tế. Trong tương lai Việt Nam cần phải nghiên cứu, cải cách thể chế công chứng thông qua việc mở rộng phạm vi công chứng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại cũng như phương thức thực hiện công chứng từ xa, công chứng trực tuyến với vai trò là đối tác đáng tin cậy và năng động trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

30th International Congress of Notaries
International Coordinator Theme II

Prof. Dr. **Jens BORMANN**, LL.M.
(Harvard)
– Notary –
President

Bundesnotarkammer
Mohrenstraße 34
D-10117 Berlin
Phone: +49 30 3838 66-0
E-mail: j.bormann@bnotk.de
www.bnotk.de

30th International Congress of Notaries
International Coordinator Theme II

Dr. **Peter STELMASZCZYK**
Maître en Droit (Paris 1 – Panthéon-
Sorbonne)
– Notary candidate –
Director

Bundesnotarkammer
Avenue de Cortenbergh 172
B-1000 Brüssel
Phone: +32 2 737 90 00
E-mail: p.stelmaszczyk@bnotk.de
www.bnotk.de